

MỠI SỐ 0310

LIÊN CHIẾU
HÀNG CHẾ ĐÓNG
SỐ C 562

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 32

CHỦ NHẬT 1st NOV. 1936

TỜ BÁO CỦA
1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



MỌI NGƯỜI
3. — NGÀY NAY
TIÊU THUYẾT

NGUYỄN KH. S. TRẦN

2. — NGÀY NAY TRẢO PHÙNG

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



CHỢ ĐÔNG-MỎ
của Họa-sĩ NGUYỄN GIA-TRÍ



SỮA NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN



NHỮNG CỬA HÀNG

IDEO

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRẢNG
BẢN HẠ GIÁ MỌI THỨ
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ
RA VÀO TỰ DO

VIÊN-ĐÔNG AN-ĐƯỜNG

BẢN SÁCH VỠ GIẤY BÚT
HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI

Mai Dê

26 R. DU SUCRE
HANOI



Lành Lành
độc quyền Đông Dương
LEN. DA VÀ TÓ LỬA
ĐỦ CÁC KIỂU MÓDE VÀ CLASSIQUE
Đội hóa ban hiệu
hàng tây-hàng tàu
NƯỚC HOA Coty
Đàn hương
VÀ BÀN LÊ.

Le Cognac Hennessy

est le meilleur

COMME APÉRITIF
prenez un
HENNESSY SODA

COMME DIGESTIF
prenez un
HENNESSY

Agents: **RONDON & C^o**

18, BOULEVARD ĐỒNG-KHÁNH — HANOI

1° TRÔNG NGAY VÀ TÌM



10 ĐIỀU TÂM NIỆM CỦA BẠN TRẺ

CƯỜNG TRÁNG

LUYỆN thân thể cho chí lĩnh hồn trở nên cường tráng, đó là một điều quan trọng của nền giáo-dục hoàn toàn.

Thanh niên ta cần phải luôn luôn nhớ rằng người Âu-Mỹ hơn ta về trí thức thì ít, mà hơn ta về lĩnh khí thì nhiều.

Họ biết rõ hơn ta trách nhiệm của con người ta trong cõi đời này, của một người hoàn toàn. Họ quả quyết đi trên đường đời, mạnh mẽ mà sống.

Còn ta, lĩnh hồn của dân ta ủy mị, yếu ớt, kết quả của mấy trăm đời văn nhược. Vậy ta cần phải luôn nhớ rằng thế-kỷ này không phải là thế-kỷ của sự nhu nhược. Ta cần phải đặt ngược câu châm ngôn chữ nho mà nói rằng: « cường thắng nhu ».

Ta cần phải luôn luôn tự nhắc rằng ta là một người, một người đủ nhân phẩm để người ta phải kính trọng, — một người không hơn nhưng cũng không kém gì người khác.

Vậy ta cần phải luyện tính khi dễ luôn luôn giữ được giá trị của một người.

Hoàng-Dạo

ĐIỀU TÂM NIỆM THỨ SÁU

PHU-NỮ RA NGOÀI XÃ-HỘI

TÔI vốn rất có cảm tình với phụ nữ.

Mỗi khi trông thấy vẻ yêu kiều của một cô gái tân thời, thướt tha trong bộ áo kiêu Cát-trường, nhẹ nhàng gót sen trong đôi dép cao gót, lòng tôi bồi hồi man mác tưởng như hề thấy các vẻ đẹp bằng bạc trong trời đất đều thu lại trong thân một người.

Rồi tôi lại mỉm cười một mình. Tôi sực nhớ đến cái nón quai thao, bộ sà tích bạc với bộ quần áo thảm lóa xóa rừ xuống đôi dép cong tón như mới có béchưa ngoa. Trên con đường mỹ-thuật, chị em đã đi được một bước dài.

Sự tiến bộ ấy, thật đáng khen, nếu ta nghĩ rằng đôi với chị em, những sức phản động mãnh liệt hơn đối với dân ông.

Đàn ông dễ rã rảng, cất bụi

lóc, và bỏ bộ áo khăn lượt lượt, nho nhả đi, lấy bộ quần áo tây gọn gàng thay vào, các cụ xưa cho là một sự có thể có được, một sự tiến bộ nữa. Nhưng đến lúc chị em nhớn như hàng răng ngọc, dịu dàng chiếc quần trắng, thì họ nổi giận, kéo cả đại binh phản động, hạo thủ ra bãi xích. Một ít son bôi lên cặp môi hồng, cũng đủ cho họ day nghiến la mạt dạy: một mớ tóc hơi dễ lệch một chút, cũng đủ cho họ lông lộn lên, tưởng chừng như cả đạo thánh hiền vì cặp môi son, mái tóc lệch mà trút ra biển đông cả.

Nhưng sức mạnh của kỷ vãng không chống lại được với thời gian. Những thành kiến cổ hủ tan đi lúc người ta nghiệm thấy chị em rã rỏ có trắng, đường ngoi có lệch, mà lạ thay! lại không phải là « dô hư thân, mất nết ».

Đó là về phương diện mỹ thuật. Từ đầu cho tới gót chân, chị em ở thành thị — người hướng dẫn cho phụ-nữ cả nước — đã hoàn toàn đổi mới.

Nhưng, tôi xin thú thật một tội, mỗi lần tôi thân thương về kiểu diêm của một cô con gái tân thời, tôi lại có cái cảm tưởng quái gở là đứng trước một ngoại vật quý giá, một thứ hoa lạ mong manh, phải cầm vào lọ sứ Giang-lây. Của ngoại vật ấy, thứ hoa lạ ấy, chỉ có thể đem ra nhìn, ngắm, khen, nâng niu, chiều mến mà thôi.

Với cái cảm tưởng ấy, tôi bỗng sinh ra e dè, không dám chắc sự đổi mới bộ cánh một cách hoàn toàn như vậy là một sự tiến bộ hiển nhiên như trước nữa.

Ngày xưa, chị em bị áp chế

dưới quyền của dân ông. Bao nhiêu việc nặng nhọc, cực khổ, chị em phải gánh lấy: ở nhà què thì cấy lúa, đã gạo, ở tỉnh thành thì buôn bán để đức ông chồng dài lưng hoặc « vuột râu nịnh vợ con bà nó », hoặc « tô tôm, sóc đĩa nó thì chơi hoang ». Ở hoàn cảnh nào, trong thời gian nào, cũng là sống dễ mà phụng sự người đàn ông cả.

Đến nay, gió mới thổi từ phương tây lại. Những tiếng lạ phát hiện ra. Nào phụ-nữ giải phóng, nào nam nữ bình quyền.

Phong trào mới sôi nổi. Một đạo đã có cô Hoàng-thị-Nga bầm hổ đi bộ ra Đô-son. Không phải là dè phá một kỷ lục gì, chỉ cốt tỏ cho mọi người biết rằng phụ-nữ đã đến ngày đổi mới, đổi từ bộ cánh cho tới tinh thần... Rồi im. Rồi lại thấy chị em hồ hạo



TỪNG TUẦN LỄ MỘT

lập sản quân đề tập, tìm hồ đề kơi. Hy vọng. Hy vọng được xem hành-dòng của phụ-nữ mới. Nhưng đến bây giờ cũng vẫn còn là hy vọng. Những bài văn của cô Nguyễn-thị-Kiểm, Phan-thị-Nga, Thủy-An... đua nhau ra đời, nhưng chỉ là tiếng hô hào lẻ loi, ảnh hưởng đến một số ít.

Tuy vậy, toàn thể phụ-nữ cũng đã biết theo dõi là một sự nên làm. Có điều họ thực hành sai cái chủ nghĩa bình quyền. Họ tưởng lầm rằng ngang hàng với nam giới là chỉ có một việc trang điểm cho ra vẻ tân thời, rồi ngồi đợi bồi mông tay như một bà công chúa Tàu. Trong lúc ấy, bên Âu-Mỹ, phụ nữ hiểu chủ nghĩa bình quyền một cách trái ngược hẳn. Một tí dư: Trên xe lửa, người ngồi chật như nêm. Bỗng bước lên một cô thiếu nữ xinh xinh với đôi mắt trong như hồ phách. Cô ta nhìn qua một lượt, sắp sủa chịu khó đứng, thì một chàng thiếu niên lễ phép đứng dậy trở vào chỗ ngồi của mình mới có ta. Cô thiếu nữ đỏ mặt, trả lời:

— Thưa ông, tôi có que quật không?

Người thiếu niên sững sờ:

— Không!

— Vậy thì ông chờ tôi già chưa?

— Quả thực không!

— Tôi không già nữa cũng không que quật, lời cũng sức lực mạnh mẽ như ông, vậy can gì ông nhường chỗ cho tôi? Xin ông làm ơn ngồi xuống cho.

Áy, phụ-nữ nước người họ đòi bình quyền như vậy. Họ đòi bình đẳng không những về quyền lợi, mà cả về nghĩa vụ nữa. Những việc gì nam giới làm được, họ cũng làm được. Hiện giờ đàn bà có mặt trong hầu hết các nghề nghiệp: có đàn bà làm cảnh sát, có đàn bà làm thượng thư, làm dân biểu, có cả đàn bà làm lãnh sự nữa.

Phụ-nữ nước ta cũng nên mong rằng một ngày kia sẽ như chị em nước người. Mà muốn chóng tới ngày sáng sủa ấy, chị em cần phải hành động ngay từ bây giờ. Chị em phải quả quyết bước qua ngưỡng cửa gia-đình làm các công việc xã-hội. Chị em đã hết thận thò rồi. Nhưng công việc của chị em tại sao không thấy vượt ra ngoài những cuộc chợ phiên? Chị em cần phải mạnh bạo hơn chút nữa, gom tài góp sức để lập hội học, hội thể dục, hội cứu tế, đoàn hướng đạo... và những công cuộc khác hơn nam giới đương theo đuổi.

Như vậy, công cuộc của chị em sẽ không đến nỗi sống một cách thụ động, mong manh như lớp phấn hồng trên má, mà xã-hội sẽ được hưởng những tấm lòng từ-thiện, xã kỷ, bấy lâu ẩn nấp trong gia-đình.

Hoàng-Đạo

VIỆC TRONG NƯỚC

Quyền hạn viện dân biểu

ÔNG Vũ-vân-An năm nay có nhiều ý kiến khá.

Cứ mỗi lần viện ban bạc một điều gì không xuôi, là ông An đứng dậy đồng ý nói rằng: viện không có quyền quyết đoán gì hết thấy, chỉ có quyền thỉnh cầu. Vậy viện không làm được việc gì, có cũng như không, thì dụ như việc xử đề Mỹ-lộc, sở công chính đồ lỗi cho dân, dân đồ lỗi cho sở công chính, không ai chịu trách nhiệm cả. Có định được trách nhiệm phải dời lực nào viện có quyền nghị quyết.

Đoạn, ông kết luận: « Vậy thì anh em đồng viện nên im lặng, không bàn việc gì cả, không tranh luận điều gì, để tỏ cho chính phủ biết rằng viện đương đợi và đương yêu cầu quyền hạn được nói rõ ràng ».

Viện nỗ tay làm thành... rồi lại bỏ bỏ tranh luận ban bạc.

Đến cả ông An nữa, Im lặng được buổi đầu, lúc bàn về đề điều, rồi về sau ông cũng phải đưa anh em nó chơi cho đỡ buồn.

Vả lại, bàn về việc đề, ông An im là phải. Vì nếu ông nói, ông cứ « hờ » luôn miệng, thì để cán giữ vững làm sao được nữa.

Viện dân biểu miền Bắc

VIỆN dân biểu miền Bắc buồn tẻ hơn mọi năm. Duy chỉ có lúc bàn đến vấn-đề trị thủy là viện sức tình. Cũng vì thế mới xảy ra vấn đề truyền ngữai ngữai.

Ông Phạm-Tả bắt đầu nói khây sô công chính. Ông hỏi mắt — nhưng có lẽ ông không biết là mắt — ông trách sở ấy rằng nếu về đề điều các kỹ sư Pháp không thạo, thì sao chính phủ không mượn kỹ sư Hà-lan.

Ông chánh sở Công chính tưởng là ông Tá công kích; chỉ trích sự bất lực của sở ông, tức thì không bằng lòng phản kháng lại rồi đồ lỗi cho quan vô dân. Theo ông, thì ở khúc đề Mỹ-

lộc vừa vỡ, có một lỗ hổng, dân lấy than chấu mà lấp. Ông ta cho dân ngu đạt quá.

Cứ lỗ hổng đó, ông nói là: trau tré reward.

Ông Nguyễn-huy-Hoại, nghe la tai, bèn mở mồm:

— Lỗ cáo đảo. Tôi đã được đề tục phúc bần về việc xử đề Mỹ-lộc, có thấy nói cáo đảo là nào đâu?

Viện phá lên cười. Ông Huy mới bỗng hiểu ra rằng « trau de reward » chỉ là một lỗ hổng thường, còn lỗ cáo đảo thì duy chỉ có ông nguyễn-xuân đặng.

Cán cáo nào lạc ở trên rừng về đảo khước đề Mỹ-lộc để làm nước lụt chơi chắc là một con cáo già lắm.

Viện dân biểu trong Trung

CÁC ông nghị viện dân biểu miền Trung năm nay mùa khóa nên an nói có vẻ rần rần. Hùng dũng lắm. Ý chừng tiếng hạc trước khi chết nên làm li.

Viên xin bỏ bộ Xã-dân kinh tế, vì xét mấy năm không làm được việc gì có ích cho dân. Chính-phủ đáp rằng bộ ấy vẫn làm việc mà dân không biết đấy thôi; nào định xét việc có nên đi dân không, nào định xét việc nước-minh và nhiều việc định làm khác nữa.

Còn ông Y-Say, nghị viên Mọi, thì quả quyết xin nhà nước dùng bàn rươu anam lên miền thượng-du. Chính-phủ đáp rằng có lệnh bệnh việc ấy. Thành thử ra dân mọi không được hưởng một men rươu, không việc biết cái thú say sưa, vì cái thú mặc những bệnh rươu. Cái ông Y-Say, già thế lấy tên là Khổng-Say thì phải hem.

Cho vay nặng lãi

BÊN hộ thuộc địa, mới có ra một đạo chỉ dụ về việc cho vay nặng lãi ở các thuộc địa, và nhất là ở bên Đông-dương ta.

Nói cho đúng, thì trước đây, đã có chỉ dụ phạt tiền và phạt tù những kẻ

cho vay nặng lãi. Đắc Bảo-Dại cũng có cho thi-hành một đạo luật định tiền lãi và cấm không được cho vay lãi quá quốc lệ.

Nhưng từ việc ban bố luật cho đến việc thực hành, đường đi xa hơn từ Pháp sang Đông-dương.

Bởi vì bọn cho vay nặng lãi nhiều phương kế xoay sở khiến họ ở ngoài vòng Pháp luật. Trên giấy bao giờ cũng vẫn đúng quốc lệ lắm, dụ họ đã viết ràng số tiền vay mượn lên rồi. Các con nợ, cần tiền, đành phải cần ràng mà chịu để cho họ bóc lột.

Vậy, điều cốt nhất, nếu muốn cho việc thực-hành đạo luật kia có kết quả, chính phủ cần phải tìm phương cách gián tiếp để trị những sự giảo quyệt, gian trá của bọn « hắt máu » người.

Xe tay và xe đạp

HỒM vừa rồi, tôi có thấy ở Hàng một chiếc xe kiểu mới. Người phu xe không kéo như xưa nữa, nhưng khoan khoái người trên mới có xe đạp làm liền với chiếc xe tay. Xe đi trảng có vẻ êm ái, nhanh nhẹn lắm.

Thử xe ấy, đã có người thực-hành ở bên Cao-mên. Đáng nò, ta sẽ đề trông thấy cảnh «trương làm hàng ngày của các phu xe, một cảnh ta nom đã quen mắt mà còn thấy đáng lòng trắc ẩn. Đáng nò, người phu xe sẽ khỏi phải khốn khổ, là mình xuống ngang hàng với con vật. Đáng nò, thực là một việc nhân-duo nên làm.

Trả lời anh em lao động sở Ciment Haiphong

NHÂN DUYỆC thư, chúng tôi hiểu nỗi lo lắng của anh em lắm. Nếu nghĩ mà không được ăn lương thì đi làm còn hơn.

Nhưng luật xã-hội đương thi hành chưa đến nỗi là chiếc bánh mật trảng trong chậu nước.

Theo điều thứ 10 của nghị định ngày 11-10-1936 (đăng trong Quan báo Đông-dương ngày 17-10-36), thì trong một tuần lễ, ít ra thợ thuyền cũng được nghỉ một lần luôn 24 giờ.

Tuy nghị định không nói trảng ra rằng ngày nghỉ ấy cũng được ăn lương, nhưng đó là một sự dĩ nhiên, không cần phải nói tới. Chỉ có những thợ làm công nhật thì nghỉ mới không được ăn lương mà thôi.

Còn về luật nghỉ một tuần, 5 hay 10 ngày (5 ngày kể từ 1-1-37, và 10 ngày kể từ 1-1-38) thì điều thứ 16 của nghị định kể trên quyết nghị có rằng những ngày nghỉ ấy thợ thuyền cũng được ăn lương.

Những ông chủ nào không tuân theo điều thứ 10 và thứ 16 vừa nói, sẽ phải phạt vi-cảnh từ 5 đến 15 quan tiền tày. Người nào không được chi trả lương cũng có quyền ra thưa ở sở cũm hay ở phòng ông Biễn lý.

Hoàng-Đạo

VỀ TỰ DO NGÔN LUẬN

se có những bài

NGÀY NAY TRẢ LỜI NGÀY NAY

Sau khi khai chiến và trong khi

dời lúc ai cũng... đại thắng

NGÀY NAY XỬ HÒA VỚI HẾT THẤY CÁC BÁO

ỦY BAN BÁO GIỚI VÀ VIỆC PHẢI NGƯỜI SANG PHÁP

Đã có bán: BÊN DƯ'ÔNG THIÊN LÔI

LỜI IN ĐẸP, ĐỀ RIÊNG CHO NGƯỜI YÊU SÁCH ĐẸP, GIÁ 0 p.70

Loại sách Lá Mạ 0p.25 cũng sắp bán nay mai

TRONG NƯỚC ĐỨC MỚI... TRƯỜNG DẠY LÀM LÃNH TỰ



Một cái hình quảng cáo cho nhà trường

Sức khỏe, kỷ luật và trật tự là ba điều cốt yếu của cái sức mạnh của nước Đức ngày nay. Một nước không phải mạnh ở các binh khí tối tân mà thôi, mà tại mạnh ở tinh thần dũng cảm của người dân trong nước nữa. Từ lúc còn nhỏ tuổi, một thiếu niên đức đã được người ta săn sóc tới. Trong nước, lớp ra không biết bao nhiêu là cơ quan để huấn luyện thanh niên: thanh niên đoàn Hitler (Jeunesse de Hitler), Tự ý lao động (Volontaires du travail), Trại tập làm việc, v.v... không kể những cơ quan của đảng Quốc gia xã-hội (S. A. et S. S.).

Tất cả những cơ quan ấy đều có một mục đích giống nhau, luyện cho thân thể được cường tráng, và luyện cho thiếu niên biết trọng kỷ luật, thích mao hiểm và gầy nước. Chúng tôi trích đăng dưới đây một vài đoạn trong một bài phỏng sự của một nhà báo Pháp, Drieu la Rochelle, nói về trường dạy làm lãnh-tự (Une école de chefs).



O' trong trường, cái gì cũng giản dị, nhưng không nghiêm, trang, lạnh lẽo quá.

Những bàn ghế, phòng ăn, phòng ngủ cũng êm ấm, dễ chịu, nhưng một cách kín đáo. Giường ngủ trông như những ghế ngựa, nhưng thực ra đều có đệm lò xo. Người ta không trông thấy máy sưởi, để lấp một chỗ. Trại lính? Phải, nhưng cũng là một căn phòng tốt trong một cái dinh thự tốt.

Nói đến sự dễ chịu (comfort) trong cách sống của người Anh thì bao giờ cũng hàm một ý ếm-ái và ỷ-mị mà ở đây không có. Đây chỉ là một sự tiến lợi hết sức cho lúc nghỉ cũng như cho lúc làm việc.

Nhưng đến khi chúng tôi (tôi nhà báo) ngồi trong cái buồng ăn rộng rãi, thì họ dọn cho một bữa cơm rất là thanh đạm, cũng thanh đạm như những bữa cơm tôi đã được ăn trong các xưởng thợ ở nước Nga. Tôi tưởng mình đang ở trong một cái nhà tuấn thời nào.

Trong lúc ăn, tôi hỏi chuyện người hiệu trưởng.

- Người ta dạy gì ở đây?
- Ở đây, chúng tôi luyện thiếu niên để ra làm các trưởng đoàn.
- Học trở ở đâu đến?

- Tất cả các nơi. Một thiếu niên Đức có thể làm trưởng đoàn từ lúc 14 tuổi. Trưởng đoàn thanh niên Hitler (Hitler Jugend) thì từ 16 đến 18 tuổi. Chúng tôi không bắt buộc gì cả. Nếu một thiếu niên 14 tuổi làm đoàn trưởng một đoàn Kamerad-Schaft (12 đến 15 người)

thì chính do anh em bạn học bầu lên. Nếu, về sau, thiếu niên ấy có thể thành đoàn trưởng một đoàn *schar* (40 đến 50 người), *Unterband* (500 người) hay *Band* (3.000 người), thì là vì thiếu niên đó đã cảm phục được các anh em. Thanh niên lại chỉ hay và coi sóc thanh niên vậy.

Ở đây, chúng tôi lại còn huấn luyện những đoàn trưởng đã nhớn, từ 20 đến 30 tuổi, đã học qua mấy năm ở Thanh niên đoàn. Những người này sẽ vào quân ngũ hay các đoàn lao động (service du travail). Họ là những người của khắp các hạng trong xã-hội.

Trong trường này, sự huấn luyện cũng như các nơi khác ở nước Đức. Một cách huấn luyện không chú trọng riêng về sự thông minh, sẽ không làm cho chỉ thông minh càng ngày càng yếu đi vì không nương tựa vào các năng

lực khác.

Trước hết, chúng tôi chú trọng đến sức khỏe. Thân-thể phải khỏe mạnh đã, các năng lực trong người mới được điều hòa. Rồi mỗi ngày, học bốn giờ. Chúng tôi dạy cái tôn chỉ của đảng, và những điều thiết thực khác. Trong những căn phòng riêng, học sinh sẽ nghiên cứu những vấn đề gì thích hợp với tài năng mình. Tất cả những người cầm đầu nổi tiếng trong đảng như Goebbels, Darré, Ley, đều đến đây diễn thuyết.

- Học sinh ở đây ra sẽ làm gì?

- Họ sẽ thành lãnh tụ các cơ quan của đảng lập ra, hay lãnh tụ ngay trong đảng, trong lao-động-chiến-tuyến (Front du travail) hay trong cơ quan « Sức khỏe vì vui vẻ » (Force par la joie). Họ sẽ tận mắt cái nơi và làm hoạt động tất cả các cơ quan trong nước, công nghệ, binh lính, các sở công, thương mại...

Không còn phải ngờ gì nữa, tôi đã được thấy thực hiện ở nước này cái mộng của tôi ngày còn trẻ. Khi tôi sang trường Oxford bên Anh, năm 15 tuổi, tôi có cái cảm giác như được bước vào một cái thế giới mới mẻ. Không có cái gì ở nước Pháp làm tôi đoán được thế. Tuy vậy, những cái tôi được trông trên các sân đã ban hay đua ngựa của nước Anh, tôi nhận được là những cái vẫn thiếu thốn cho tôi xưa nay, mà tôi vẫn hằng mơ ước.

Nước Anh là nước đầu tiên ở thế-kỷ 19 và 20 khởi xướng lên cái phong trào huấn luyện thân-thể, bây giờ đã bị vượt qua xa lắm ở nước Đức và nước Ý.

Trong khi ở nước ta còn nhiều người cho rằng cái tuyệt đích của đời người là được ăn ngon, ngủ ấm, rồi đi câu cá hay hứng gió bằng ô tô, trong khi ấy, ở các nước khác, mặt đất rung động vì đấp chân bước của các đoàn thanh niên và thiếu nữ, khỏe mạnh và nhẹ nhàng.

Cái tự do của người ta không phải chỉ là tự do nói, tự do bình phẩm, cái tự do ấy còn ở trong sức khỏe, trong sự hòa hợp, các năng lực của người ta với các năng lực của thiên nhiên.

Tự do thứ nhất, cái tự do của bộ ruột lạnh lặn, của những bắp thịt nở nang. Sau đó, một người, một giai cấp, một nước có thể nhìn chung quanh mình bằng con mắt sáng suốt, phân biệt được cái gì lợi, cái gì hại, dẫn thân vào các cuộc phấn đấu trong đời.

Drieu la Rochelle (Marianne)

Đúng 15 tháng 11
BẮT ĐẦU BÁN

TÔI TẮM

của

Nhật - Linh

...Rung động
trước những cảnh đời tôi tắm



PHÉP XỬ THỂ (1)

XVII

PHỤC SỨC

(Tiếp theo)

Bộ quần áo của ta như thế là thường phục, mà cũng là lễ phục. Mặt đời khi người ta vẫn còn thích thay chiếc áo đơn thân, hay chiếc áo xa thân; bằng chiếc áo gấm màu, hay chiếc áo sa lam. Song những bộ áo cao cấp, có vẻ phương trời ở thời đại này, sẽ dần biến mất, và ta nên chấp tay cầu cho nó biến rất mau.

Vậy lễ phục của ta (đứng trong đám tiệc long trọng, đám cưới, ngày lễ, v. v.) có thể chỉ là áo đơn thân (hay một thứ hàng tơ gì khác, chứ không nên dùng lông vải, trừ khi có tang), hoặc áo thể thân, áo sa thân (chứ không nên mặc áo trắng trần, dù nóng đến đâu đi nữa). Bất cứ trường hợp nào, màu của quần áo trong quốc phục, chỉ nên dùng trắng và đen. Còn xanh, đỏ, tím, vàng, nên nhường bạn sơn phấn (cũng như quần lụa bóng nhòang).

Và mà rít, quần áo của ta không đủ ấm, có thể dùng áo măng (pardessus) kiểu tây. Nhưng muốn khỏi lờ lạng, không nên dùng những hàng màu sắc sỡ chỉ dùng được với quần áo tây; nên dùng màu đen hơn cả, hay một màu xám khác. Có một kiểu không nên dùng là kiểu *pardessus de sport*, không thích hợp với bộ quần áo ta, không có vẻ *sport* một tí nào cả.

Áo phụ - Váy người Âu có nhiều thứ, tùy theo từng trường hợp mà dùng.

Quần áo mặc trong phòng, thì có *pyjama*, *robe de chambre*, *peston d'intérieur*, *chemise de nuit*, v.v...

Trong các thứ đó, ta hay dùng *pyjama* nhất, mà có khi dùng không phải cách nữa: như tiếp khách cũng mặc *pyjama*, cho thế là đẹp lắm. Không biết rằng thế là thô bỉ. Bộ y phục đó chỉ dùng trong phòng riêng, hay khi đi ngủ (không gì sửa bằng *chemise de nuit*, nên dùng *pyjama* thay vào), còn đối với khách, trừ khi là bạn rất thân, rất sủng sã, không bao giờ được phủ bộ áo ấy ra, cho đâu may bằng sa-tanh viền kim tuyến và thêu ngọc, kim cương cũng vậy!

Có người mặc *chemise* bộ đôi (trời trời người chiều quần annam, lượt lượt ở trong nhà trước mặt những người thân và có khi trước mặt khách là nữa, không cho thế là hèn mạt!

Khi đi ra, có nhiều thứ y phục chia làm hai hạng chính: thường phục và lễ phục.

Thường phục có ba thứ: quần áo làm việc (*travail*), quần áo đi chơi trong thành thị (*ville*), quần áo lái vận-dộng (*sport*).

Nhưng người lái quần áo có thể dùng một lối vừa để đi làm, vừa để đi chơi, nhưng nên dùng tấm lụa bề nào đã cũ kỹ để làm lung, còn những bộ mới mới hơn để dành lúc đi chơi. Quần áo lái vận-dộng, không phải dùng để tập thể thao, nhưng để mặc lúc đi xe đạp các cuộc đua điền vận-dộng. Nhưng thường chỉ là một

kiểu để đi chơi. Một người lịch sự không phải là bất buộc phải có một tủ áo rất phong phú, nhưng phải biết thu xếp một vài bộ áo của mình cho phải phép. Đi làm lung, đi du lịch, đi có việc hôm mưa gió, không nên mặc những bộ áo mới; bất kỳ ai cũng có những bộ áo cũ có thể được việc những khi đó. Những bộ áo mới, dù không đắt tiền, nhưng giữ gìn cẩn-thận để những lúc đi chơi, đi xem hội, đi thăm viếng; đó là cơ sở của một người trọng lịch sự.

Lễ phục là một tổng hợp của tất cả những bộ y phục người Pháp gọi là « *tenues de cérémonie* ». Vì nên phân biệt *tenues habillées* làm hai thứ: *costumes de fête* (quần áo dự hội) và *costumes de cérémonie* (quần áo dự lễ). Quần áo dự hội là dùng để khi dự những hội long trọng, như khiêu-vũ, âm nhạc, xem hát hay đi-xê-xê của ngựa, v. v., quần áo dự lễ, dùng trong các cuộc nghi lễ, như đám cưới hay các cuộc nghi lễ tiếp rất trọng thể, v. v. Trước khi nói những y phục nào có thể dùng dự hội, hay dự lễ, ta hãy nói qua về những *tenues habillées* có những gì và mặc như thế nào cho phải lễ.

Có ba thứ chính: *jaquette*, *ha-lit* và *smoking*. Ngoài ra còn: *redingote* (không nói đến, vì ta không bao giờ cần dùng), *spencer*, *costume de thé*, v. v. Hai thứ sau này sẽ theo cách mặc *smoking* và *jaquette*.

Jaquette : y phục bao tay. Áo: một màu, không có kẻ hoa, màu rất thẫm, không viền may tí nhũ hơn; đi xem hội của ngựa thì nên dùng hàng len nhẹ mỏng, màu xám; khi đi, quần áo phải cũng màu xám và *gilet* thì phong phiếm (*fantaisie*).

(Còn nữa)

1. Xem N. N. từ số 16.

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

Sự khang kiện và sinh lực có thể gây được

(Tiếp theo)

THONG số báo trước, chúng tôi đã thuật qua những phép về sinh chín cần để giữ mình được khang kiện và để bồi bổ sinh lực mạnh mẽ. Trong những phép về sinh đó, có phép tắm và cũng tương tự là để tăng hơn cả, vì tắm thì ai cũng biết, song tắm cho phải phép cũng khó, không dễ đâu. Giữ nước lên mình đã đành, nhưng xong rồi phải làm thế nào? Phải lau rửa nước, rồi phải có vật thấm mạnh (*pic-tan*) và phải nằm bẹp khắp mình (*massage*).

Có xét và nằm bẹp phải làm thế nào?

1) Có xét. - Sau khi gội nước hay giặt nước lên mình, phải lau rửa rất kỹ từ chân lên đầu, rồi cụ xát bằng một cái khăn mặt bằng hay một chiếc bao tay (găng) bằng sợi crin, hay bằng gạc bán tay, cho kỹ độ lên. Làm như thế trong năm phút.

Một cụ xát, phải hết sức sạch sẽ; phải rửa tay trước bằng nước hoa (sau de cologne) hay bằng xà-phòng, vì khi bàn tay xát vào da làm bẩn những sợi lông và có thể truyền vi trùng vào máu, sinh ra mụn nhọt (vết hay furoncles) nếu tay bẩn.

Cụ xát bằng gạc bán tay rửa sạch hơn là bằng khăn hay bằng bao tay, vì khăn và bao tay không chắc chắn là sạch bằng bàn tay rửa.

Nhân nói đến về sinh của da, ta nên nhớ nên ít khi dùng quần áo không thông hơi (*impermeable*) hay quần áo đen vì ánh sáng không qua được áo màu đen. Lỗi để tang bằng

màu đen của người Âu châu không hợp về sinh bằng lỗi để tang màu trắng của ta. Bất cứ người Âu ở chỗ đó là vô ý thức.

2. Nằm bẹp. - Ngày xưa người La Mã nằm dùng phép nằm bẹp để làm tiêu những chất độc vì ăn nhiều quá mà sinh ra. Họ muốn giữ gìn vẻ đẹp của thân-thể và giữ sức mạnh cần dùng cho các môn vận-dộng và điền kinh.

Nằm bẹp có lợi là giữ gìn được sinh lực trừ, được chất độc trong máu, làm cho các thư thái và các cơ thể được mạnh mẽ, lại giúp cho thân, cho phải làm việc tăng độc và còn giúp mau chạy điều hòa nữa.

Không gì bằng mỗi ngày có một người chuyên nghề đến nằm bẹp cho mình. Nhưng vì tốn kém nên ta biết nằm bẹp lấy tiền hơn.

Phép nằm bẹp rất giản-đơn; chỉ việc nằm trên miếng da, như người nghiên bột bánh, ở khắp mình mình. Làm thế độ năm hay sáu phút thì chắc chóng tiêu hết độc. Tối nhất là nằm lúc mới ngủ dậy.

Giờ ngủ, giờ dậy nên sớm thì hơn. Ngủ sớm, dậy sớm là tốt nhất. Ngủ 8 giờ, làm việc 8 giờ, còn 8 giờ để ăn uống, nghỉ ngơi, v. v. Tối nhất là ngủ lúc 9, 10 giờ tối và dậy lúc 5, 6 giờ sáng. Ngủ trước mười hai giờ đêm thì khỏe gấp đôi, và làm việc trước 8 giờ sáng cũng lợi gấp đôi những giờ khác.

Khi ngủ đầy phải làm lần lượt những công việc sau này: trước hết, uống nước trong khi còn nằm; tấp thở, nằm bẹp da bụng; tấp thể-thao, gội nước, có xét, nằm bẹp, rồi nghỉ độ 5 hay 10 phút. Nghỉ thêm như thế có lợi là tấp thói quen không bao giờ vội vàng (chậm ngôn của sự khang kiện và của hạnh-phúc là « Không bao giờ vội vàng, không bao giờ bán khoán, lo lắng »; này bắt đầu mỗi ngày cũng nên thông thả, không vội vàng hấp tấp).

Xong rồi, mới ăn sáng. Nếu không đói thực thì nên nhịn hẳn bữa ăn đó.

(Theo V. Pauchet)

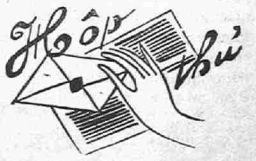
GIẢI THƯỞNG TỰ LỰC VĂN ĐOÀN năm 1936

Theo như lời đăng trước, năm 1936 chúng tôi đặt một giải thưởng 100,000 để tặng những tác phẩm có giá trị, bất cứ về loại gì: tiểu-thuyết, phóng-sự, khảo luận, kịch, thi ca, sử ký, văn vần... Hội đồng chấm thi sẽ toàn là người trong Tự Lực Văn Đoàn in. Cuốn sách được thưởng văn thuộc quyền sở hữu của tác giả.

THỀ LỆ

- 1) Phải là tác phẩm của mình, không ngược với tôn chỉ của Tự Lực Văn Đoàn, không nhân sách đích hay phỏng thuật, hoặc sách đã xuất bản hay đăng báo rồi.
- 2) Phải đầy trên 70 trang giấy học trò: 19cm x 30c, sách về thi ca: 40 trang.
- 3) Giấy để tên tuổi và chỗ ở cho vào phong-bì kín, gửi kèm với bản thảo.
- 4) Đầu năm 1937 sẽ công bố kết quả. Khi nào hết hạn thi sẽ công bố sau.

Xin gửi về ông: Nguyễn-tường-Tam, 80, Grand Bouddha - Banci TỰ LỰC VĂN ĐOÀN



Bà H. B. (Huế) - Thờ thao nhẹ. Đì bộ. Táp thở. Giữ về sinh bộ tiêu hóa. Túc rưng, do người yếu, dùng thuốc ngoài về tích. Tôi có người biết uống « Hà thủ ô » được tốt tác tâm, đã thử uống coi. Về mấy điều sau sẽ trả lời sau.

Có Bích (chả biết ở tỉnh nào) - Có đủ giờ nghỉ phép trang điểm có gửi đến chưa? Xin cho biết ngay.

Ông L. T. L. Dalat - Không thể nhận lời giúp ông được.

Ô. H. Y. - Sẽ có bài báo sau, để trả lời chung mọi người.

Ô. D. N. T. - Ông nên cứ viết phá



CÁCH ĐÁNH PHẤN CHO HỢP MÀU ÁO

(Tiếp theo)

III. Trắng và những màu nhạt

Đối với những màu này, phải trang điểm một cách khéo léo cho nổi và cho người mặc những màu ấy tăng thêm vẻ đẹp.

Những màu nhạt như hồng, thiên thanh, xanh nước và xanh như bạch kim, cần đi đôi với một khuôn mặt đánh phấn cho nổi, cho khéo, nhất là với những chị em có nước da tái xanh, vì những màu ấy không nổi lắm.

Nếu làm cho da có màu hồng hào, nổi hẳn lên màu nhạt ấy. Chọn phấn màu hồng tươi thắm (*rose ardent, rose dif*) phấn đánh má hồng, màn hạt lựu (*grenade*) sấp son, dùng màu đỏ như cánh hoa hồng nhàng (*pelour, cerise*).

Với các chị em có nước da trắng, nên dùng phấn màu *ocre* cho đẹp; có khi nào chị em nhận rằng vẻ muka nức nở chực ào trắng, với màu da đậm nắng (*hâlicé*), chị em có vẻ đẹp hơn? Vậy mặc màu đỏ nhạt hay trắng, đánh phấn *ocre* nổi lắm. Với những màu nhạt, vẽ son và phấn, nên dùng những màu tươi đượm cho đẹp, chứ không nên dùng thứ thắm.

Về mi mắt, bôi nhẹ ít *pastel* cho mắt thêm vẻ linh hoạt và sáng sủa, nhưng đừng bôi đen nhiều quá đến nỗi mắt thành ra cái hàng sáo.

IV. Đen và những màu thắm

Những màu đen, huyền, nâu xám và lam xám đều là những màu tối quá, đều người có nước da sáng, mặc cũng không được đẹp.

Vậy mặc những màu áo ấy, cần phải một màu da mặt thực lộng lầy và thực sáng sủa.

Chị em thử để ý mà xem, tại sao chị em mặc áo đen, áo lam thắm lại đẹp, mà những người làm ăn, họ mặc áo đen trông có vẻ tối tăm, buồn bã làm vậy. Ấy cũng vì nước da họ ngăm đen hay tái xanh nên ở bên màu đen tối ấy, ta lại càng thấy xám thắm. Sở dĩ chị em cũng mặc áo đen hoặc lam thắm, nhưng chị em đẹp vì chị em có đánh phấn làm tươi sáng màu da.

Nên khi mặc những áo màu đen tối, cần phải khuôn mặt mát dịu, sáng sủa bên màu áo. Như vậy, phải phải chọn màn trời nhạt. Đánh kem màu ngà ngà hay màu *ocre clair*, phấn màu *corail rose* hay *rose lumière*. Má và môi đánh màu *roage caroubier* hay *coquelicot*. Như thế, da có vẻ mát dịu và tươi sáng hơn và... chị em có vẻ trẻ hơn.

Khi mặc áo màu tối quá, chị em không nên đánh đen mi mắt, và dùng *pastel* màu hồng cho nổi hơn.

Vào những lúc nào?

Trong một ngày, không phải buổi nào chị em cũng có thể trang điểm như nhau được. Ban ngày, có ánh mặt trời, phải đánh phấn một cách khác và màu khác buổi chiều hoặc buổi tối. Nhất là nếu chị em đi dự dạ yến hay đến những chỗ đông công chúng, chị em phải làm sao cho sắc chị em rực rỡ tươi sáng dưới ánh đèn mà đừng làm da mặt không hợp, không nổi vì những lúc đó nhiều đèn, ánh sáng chiếu ra, cần phải trang điểm làm sao cho nổi với ánh đèn.

Cách trang điểm mỗi buổi trong một ngày khác nhau. Phải cần thận, nhất là về buổi tối, phải khéo léo và dùng màu tối, vì những màu thắm quá sẽ thành đen tối.

Buổi sáng, chị em có thể đánh những màu phấn thắm như *rachel, cature, ambre*, nhưng buổi tối, chỉ nên dùng màu *rose* hoặc *naturelle* cho da thêm sáng.

Mi mắt đánh màu xanh đậm cho mắt thêm sáng và có vẻ huyền ảo, đẹp hơn. Hay tốt hơn, dùng những thứ *fard* mới chế, màu như bạc hay vàng: « *grivés ors*, « *grivés argent* ». Những thứ ấy dùng về tối, tối lắm, mắt sẽ long lanh và sáng hơn, đẹp hơn.

Buổi tối, chị em chẳng nên đánh má hồng bằng một màu đượm quá hay như gạch nung; với những chị em da tươi hoặc thắm quá. Dùng phấn màu hồng tươi hay hơi vàng vì màu đỏ rất đẹp với ánh đèn và không phải biệt quá. Sắp mi mắt về buổi tối, nên dùng màu *capucine* hơn màu hồng, nếu chị em có nước da trắng.

Chàng nên dùng các màu son khác vì, nhất hay khác đi, mới sẽ không nổi với ánh đèn và không phải biệt, còn nếu đậm hơn hay thắm quá, dưới ánh đèn, môi sẽ thắm lại mà có vẻ giả và xấu đi.

Những sự lựa chọn màu son phần hơi phiền phức và tốn kém, nhưng tôi chắc chị em nào muốn đẹp, sẽ không quản và chỉnh các chị thừa tiền mới chuộng và theo hơn một cách để đời.

Bích Dương

Máy điều nhỏ nhặt rất quan trọng

VỀ

SỰ SẠCH SẼ VÀ THỨ TỰ TRONG NHÀ

SẠCH SẼ không những là một đức tính: đó là một sự tối cần. Thấy một bà khi ra đường mặt mũi lố đẹt son phấn rất hoàn toàn. ai cũng cho bà là người khéo trang điểm. Nhưng khi vào đến trong nhà bà thấy bàn ghế bầy lủng củng, đồ đạc bừa bộn, thì người ta sẽ lại thấy không còn có người đàn bà nào đáng kể hơn.



Cách bài trí này không nên bắt chước.

Vậy thưa bà, nếu bà là người yêu chuộng cái đẹp, bà cũng nên để ý đến sự an ở thứ tư, sạch sẽ trong gia đình, nó cũng là một cái đẹp thêm kín đáo, lại đáng yêu lắm kìa! Bàn ghế đồ đạc trong nhà cần gì phải mua toàn những đồ quý giá. Nếu bà khéo bày biện dù giữ thì đâu bằng đồ xoàng, bàn ghế cũng giữ một vẻ đẹp ý nhị riêng, khiến cho con mắt sành sỏi nhất cũng phải khen thán. Như thế mới thực là lịch sự.

Bàn ghế mỗi ngày bà phải cho lau chùi sạch bụi, vì bản các bà không tự trong bụi có nhiều vi trùng đem đủ các bệnh truyền nhiễm lại cho chồng con la và cho ta.

Tách uống nước một ngày nên rửa hai lần. Nếu tự tay bà rửa lấy càng tốt, vì được sạch sẽ hơn. Phải dọn

người nhà và trẻ con, khi uống xong nên úp xuống một cái đĩa. Bát đĩa ăn cơm cũng nên tinh vi cần thận, gương chiếu, nhà cửa phải quét rửa luôn.

Bà tại cần phải có thứ tự và nên tập cho con cái và người nhà cũng phải thứ tự cần thận. Cái cách này để dạy, cái rõ kia mặc ở cái đình họ, nếu bà đã định cho mỗi vật có một chỗ để, cũng như bà đặt cho con bà mỗi đứa một tên, thì bà nhớ bao giờ cũng để vật nào vào chỗ ấy cũng như bà gọi tên nhất định của con bà vậy.

Đừng đem đôi giầy để ở salon, thùng gạo để trong buồng tắm, cái hóa lò dưới bàn giầy, cái bình vôi trên cửa sổ và một vài chai nước mắm trong gian giương; không gì bất nhã và khó coi hơn nữa.

Tủ, ghế trong nhà bà, nếu bằng gỗ quý, thường đánh bằng xi (cire) thì mỗi ngày nên cho lấy khăn khô « đánh quơ quơ »... cho thêm bóng lên; hoặc bằng gỗ sơn dầu (vernit) chỉ nên lấy một cái khăn sạch lau cho hết bụi. Nhưng cốt nhất phải giữ không bao giờ để cái gì nóng lên trên, vì sức nóng sẽ làm chín nước sơn rồi in lên mặt bàn một vết phơn trắng, lau không thể nào sạch được, phải cạo đi để sơn lại mới mất được vết hằn.

Đừng cho trẻ con cầm dao gạch trên ghế, hoặc người nhà để khay đĩa trên bàn, rồi cầm kéo qua kéo lại, bản sẽ có nhiều dấu vết. Trường vì phải giữ thật sạch, không nên đi bụi bẩn lên. Bà nào còn ăn trầu thì nên nhớ kỹ hó rằng chân trượng không phải là cái ống nhổ.

Quần áo một tuần nấu một lần. Mỗi lần giặt xong phải là cần thận. Nếu bà có con đông nên cho chúng nó một cái rương có nhiều ngăn, bắt chúng nó phải tự cất lấy quần áo và các đồ vật riêng của chúng nó; thỉnh thoảng bà xét lại một lần. Đưa nào không có thứ tự sẽ bị phá t.

Vân-Bro

BASTY!!!

Indemailable. . . . 1p90

Bản hiệu mới dệt được chemisette indemailable bằng pur fil mặc rất mát và bền, giá bán mỗi cái: 1p90

Vừa bền vừa giá riêng đặc biệt. Kính mời đồng bào hiểu cổ cho công nghệ nước nhà được mau tiến bộ

in viết thơ về hỏi màu hàng ở chính hiệu:

CỤ CHUNG
400, RUE DU COTON HANOI

Hiện nay số học sinh trường

THANG - LONG

hơn 1.700; ở Đồng Pháp không trường nào có một số học sinh đông như thế

DA MẮT

LÀM CHO DA MỊN MĂNG

Nhiều khi, vì đánh phấn luột, da mặt trở nên sần sùi và đánh phấn không « ăn ». Vì thế mà mặt có vẻ đẹp. Vậy muốn cho da được mịn, nên dùng ruột bánh tây mới, đánh với nước sôi cho đến khi nào nhẵn và đều, rồi thì lấy bột bột mà bôi lên mặt cho đều. Để lớp ấy suốt đêm, sáng dậy rửa bằng nước nóng.

Ngoài cách bôi bột bánh tây, ta còn có thể làm một thứ khác. Lấy :
Amidon . . . 40 gr
Glycerine . . . 50 gr
(Hài thoa này mua ở hiệu thuốc tây).
Chộn lẫn hai thứ lại và đem chưng cách thủy. Tới gần đi ngủ thì bôi . . .

LÀM CHO DA SÁNG SỪA

Lấy lòng trắng trứng gà bừa với ít dầu sả-lách (huile d'olive). Đánh lên cho nổi bọt. Làm đủ đồng thời, vì thứ này không để lâu được. Bôi một lúc lâu sẽ rửa mặt bằng nước ấm. Bôi về buổi tối càng tốt vì để được suốt đêm.

LÀM CHO DA KHỎI XANH

Mua glycerine rectifiée chồn lẫn với eau de rose và jus de citron (các thứ này bán ở hiệu bảo-chê). Đem ba thứ ấy chưng cách thủy (bain marie) cho chộn đều. Bôi, da sẽ được trắng trẻo và mát mẻ. Kết quả tốt.
Mặt điều nên nhớ là lúc bôi, phải lấy ngón tay thoa da mặt cho đến đến lúc nước khô. Nhưng phải biết cách thoa không thì sau, da sẽ chóng có nhiều nếp nhăn.

Trước, phải bắt đầu thoa từ giữa trán lên xuống tóc con... Mũi, thoa từ dưới gần cằm thoa lên mang tai và mái tóc mai. Mũi, phải lấy đầu ngón tay chỏ và đầu ngón tay cái, vuốt từ trên gần mắt thẳng xuống đầu mũi. Lúc vuốt hai mí mắt cũng phải làm theo cách này: một tay nắm xương má, một tay vuốt từ đầu mí mắt ra ngoài tai. Chỗ thoa từ cằm trở xuống ngực. Cằm thoa từ giữa cằm ra hai bên má.

Cứ như thế xát nhiều lần cho mạnh và cho đều, máu sẽ lưu thông dễ.

Mà cứ mỗi buổi sáng dậy, phải rửa mặt bằng xà phòng trắng (không pha thuốc mìn, thì do như savon Luxe) cho sạch sẽ và lại bắt đầu xát da mặt cho đều . . . Lỗ chân lông sẽ sạch sẽ, để thở, máu sẽ chạy đều, da mặt sẽ trở nên mịn màng và hồng hào.

ĐÃ CÓ BẢN VẼ CẮT TÓC THĂNG & SALON DE COIFFURE TRAC
65 - Rue du Chanero Hanoï
MUA ĐƯỢC TRƯ 10%



LỊCH SỬ ' GIẦY CAO GÓT

PHẢI nữ lưu tân tiến (ở Pháp) vẫn cổ hủ hợ cho . . . đôi gót giầy (thêm thấp xuống một chút, nhưng gót giầy vẫn cứ cao. Vậy ta thử khảo cứu xem cái một đi giầy cao gót ấy bắt đầu có từ bao giờ.

Theo các nhà thông thái để tâm đến « vấn đề » này thì phải xét tới nguồn gốc xa xăm: đầu từ thượng cổ thời đại của nước Ba-tư (Perse) kia. Hồi đó, người Ba-tư muốn khỏi bồng chầu vì cái nóng dưới đường đi mới nghĩ ra cách lấy những mảnh gỗ mỏng đồng liền với gót dép. Dép dần dần cao năm phân. Còn đến bà-bà người ta nói rằng họ mang những đôi dép gót cao tới năm, mười phân kia. Tới bậc đó thì thật là những « cá khèo » chứ không phải là « gót dâm » nữa!

Về sau — trải qua không biết bao nhiêu năm về sau — cái mỗi gót có một iran lời dân quốc Vénétie (hiện nay là Venis), một thành phố có tiếng ở nước Ý).

Nhưng người Vénétiens theo một lối này vì một lối ý khác. Gót cao không phải để giữ cho họ khỏi bồng chầu, nhưng chính để họ khỏi bị những vết thương lòng!

Là vì người đàn ông Vénétien họ ghen dừ lắm.

Họ hoan nghênh cái gót cao ấy chỉ cốt cho những bà vợ của họ khó bước đi để các bà vợ khỏi hay đi chơi.

Khốn nỗi, các bà Vénétiennes lại cũng hoan nghênh giầy cao gót, các bà lại thích đi đứng trên những gót giầy bất tiện kia, và từ đó lại đi dừ hơn trước!

Các bà tin dừ các thứ vàng bạc để nam vào đó, trạm trở lên đó những hình vẽ đủ các màu.

Gót cao lại có một công dụng mới. Người ta lấy sự cao nhiều cao ít làm một thước đo thứ bậc tầng giai cấp của người đàn bà.

Gót giầy phụ-nữ ở Vénétie không cao đến nỗi ngao ngạo như của đàn bà Ba-tư, nhưng cũng không phải là thấp. Người ta thấy nhiều bà ngồi ngưỡng trên những đôi gót giầy cao một cách thực nguy hiểm, những gót giầy đã làm cho các bà sủi chán, trệt mắt cá không biết bao nhiêu lần.

Đó là sự tai hại do nết làm dâm của chúng ta. Nhưng mà, có phải không, nết làm dâm có những « lễ phép » riêng, mà chính lễ phải cũng không biết tới!

Theo La Mode du Jour

C. D.

CÁI TUỔI ĐÁNG LO NGẠI CỦA CON TRẺ

Bên Anh người ta săn sóc sóc con trẻ rất cẩn thận. Mới đây, ông thượng thư bộ vệ-sinh phải người điều tra về các bậc tuổi của trẻ con xem vào tuổi nào là cái tuổi « nguy hiểm » đáng lo ngại hơn hết.

Sau cuộc điều tra ấy, người ta nhận thấy chắc chắn rằng cái tuổi từ ba tới năm phải chăm nom đến nhất.

Từ ba cho đến năm ba tuổi, con trẻ được người mẹ vẫn săn sóc và dạy dỗ.

Khi con lớn lên thì đã có nhà trường rèn dũa.

Nhưng mà trong khoảng từ ba đến năm tuổi trẻ con như được thả lỏng: cha mẹ không để tâm như trước, mà nhà trường cũng chưa nhận vào, mới thực là thời kỳ cần chăm sóc đến nhất.

Vì vậy, bộ vệ-sinh bên Anh đã định mở ra những trường học cho con trẻ, ở đây có để riêng những ông giáo, nhà giáo chuyên môn dạy dỗ.

(Eve)

NGU'Ò'I VÀ VẬT

Ta hãy đi đến ngày nào mà tri giác của ta tiến đến chỗ hoàn mỹ, nghĩa là mỗi người đều hiểu chữ vạn-vật chỉ có nghĩa là thương-giêu, hiểu, biết nhau, chứ không có nghĩa thù, ghét, đăm, chém nhau, thì làm mới có thể tự hạ linh hơn loài vật được. Thốt thế, giữa những con vật không giống, thù ghịch nhau, thỉnh thoảng ta lại thấy « đẽ » ra một cái tình bằng hữu thân gưu, một thiết đáng buồn chùng.

Ông Dr. Briand — một ông thú y có kinh nghiệm — thuật rằng :

— Một bà nuôi được một con chó và một con gà mái. Hai con vật này gưu mến nhau một cách lạ lùng. Con chó liếm đầu con gà, là ý muốn ve, mà con gà hình như rất hồ lòng, vui sướng với những cái sờn tròn của bạn chó.

Một con khỉ cái và một con mèo cái cũng nuôi từ lúc nhỏ. Lớn lên, con khỉ lấy làm lạ vì bạn mình đã đẻ ra một lũ mèo tí hon. Con khỉ bèn bế lũ nhỏ vào lòng mà vuốt ve, nâng niu như nuôi một người mẹ. Một hôm nàng (khỉ) thấy đàn mèo con rúc rúc vào mẹ, bèn gạt lũ nhỏ ra một bên — gạt nhẹ nhàng thôi — rồi len vào đờ một phần bả. Tuy vậy, mèo mẹ không phân đối. Sau khi khỉ bà nó về rồi, nàng lấy tay quét ngang mạp, để chỉ những chỗ sửa con lại.

Một bạn hàng của tôi (vân lời ông Briand) có hai con mèo Xiêm cái (hai mẹ con), một con mèo đực thượng và một con mèo thiện. Khi một hoặc hai con cũng đẻ, thì tất cả từng ấy con nằm chung một ổ. Hai con mèo mẹ thì săn sóc lẫn lộn cả đàn con, còn những con nhỏ thì bù lần lẫn cả hai con mèo mẹ. Những con mèo đực thì nó rúc rúc vào đàn mèo nhỏ và thỉnh thoảng lại « rừa mắt » cho chúng nữa.

Một con chó cái vừa mới đẻ thì người ta lấy mất lứa con. Một con mèo cái cũng đẻ một lứa con, nhưng trong lứa ấy, có mấy con không may bị mẹ nó hút sữa và không cho bú. Con chó mẹ đang buồn vì mất con, bèn hừng ngay lấy mấy con mẹ nó con xấu số đem về nuôi nấng, chăm nom như con mình...

Ông Dr. Briand kết luận :
— Với bao nhiêu cử động có tình cách nhân-đạo trong một quãng đời ngắn ngủi, ngày thơ của những con vật ấy, chúng có đáng làm thầy dạy luân lý cho loài người chúng ta không ?

Việt-Bàng thuật

Văn học so sánh

Một cuốn tiểu thuyết Anh là một quyển sách trong đó một đôi trai gái thêm muốn nhau từ trước, nhưng phải đợi tới trang cuối cùng mới được toại ý.

Một cuốn tiểu thuyết Pháp là một quyển sách trong đó một đôi trai gái được toại ý, ngay từ mấy trang đầu, đeo đẳng nhau cho tới đoạn cuối, lúc ấy họ mới thấy rằng họ không ưa nhau nữa.

Trái lại, một cuốn tiểu thuyết Nga là một quyển sách mà từ trên 500 trang giấy thăm thiếc đó vào một đôi trai gái lại không có một tí gì ưa nhau cả, và tại sao không bao giờ họ muốn ăn nằm với nhau hết!

(Le Rire)

Nếu tôi là bạn gái..
Tiếc mình không là **Bạn Gái** để được **Máy áo và Đón giầy QUẬN CHỨA**
Đó là câu nói của một bạn trai khi qua nhà :

QUẬN CHỨA
Chuyên đóng giầy, làm ví đầm và may y-phục Phụ-Nữ
59, HANG, NGANG HANOI

LUYEN - TIEP
Architectes
N° 42, BORGNISS DESBORDES
HANOI

CÁI DA DẪY



SĂN sóc cho cái da dầy tức là săn sóc tới toàn thân mình. Ta muốn khỏe, muốn vui vẻ, muốn trẻ lâu và muốn đẹp nữa, thì có việc đứng đờ cho da dầy phải nhọc mệt, phải chịu những cái tội vạ mà sự ăn uống cần thà và không chừng độ gây nên.

— Lúc đói lòng, đừng bao giờ uống rượu, rượu vang hay rượu bia cũng vậy. Một cốc lớn nước lọc uống lúc sáng ngủ dậy là một bát thuốc tiên.

— Không bao giờ nên bứt thuốc lúc đói bụng. Trước bữa cơm, bát thuốc là một phép thần diệu để ăn mất ngon.

— Muốn ngon cơm, chỉ nên dùng những gia vị thiên nhiên là tạt thề thảo, thờ khi trời. Những rượu *apéritif* (rượu làm cho ngon cơm) là những thứ thuốc làm cho ta chán cơm giới nhất.

— Bữa cơm nên theo đúng giờ. Ăn không cần lấy chặt bụng. Câu « thực vô cầu bão » tuy không làm cho mình thành người quân tử, nhưng làm cho mình trẻ trung được, đó là một điều thiết thực hơn.

— Cốt nhất phải nhai rất kỹ và rất thong thả các đồ ăn, để những thứ này nhuyễn ra và ngấm nhiều nước bọt cho dễ tiêu. Nhai kỹ là một sự rất cần trong vệ sinh, lại rất dễ làm, vậy mà sao lại là sự khó khăn nhất, không mấy người theo đúng được.

Liệu m lặt

Con đường dài nhất hoàn cầu

CON đường đó hẳn là về phần châu Mỹ phải đáp. Và châu Mỹ đã đáp rồi. Nếu một khi các bạn có sang chơi Nữ-ước, các bạn hãy quá bộ tới phố bốn mươi hai (42e rue) và con đường số 5 (5e avenue), các bạn sẽ thấy một tấm biển đề rằng : *Đường Lincoln đi San Francisco 3.284 miles*. Mỗi một a mille a trên địa lục của người Anglo-Saxon dài 1.760 thước. Vậy con đường đó dài 5.955 cây số.

Vì với con đường này thì những đại lộ của người La-Mã ngày xưa và những quan lộ thường bây giờ chỉ như những đường



nhỏ của hươu lách trong rừng thâm, vì con đường nói trên đây rộng không kém 20 thước và đi xuyên qua mười hai nước.

Hãy « cút » đi

MỘT nhà kỹ sư Nhật mới phát minh bộ máy để tránh sự nói đại của vài ông Nghị. Trong phòng họp, mỗi ghế của các ông nghị-viên đều có một cái ống tròn bé bằng đồng xu. Các ống này chạy xuống lớp ván lót phòng rồi cùng nhau hợp lại thành một ống lớn. Trước cửa miệng của ống lớn này có một cái mâm ngang dưới chỗ điện giả đứng. Trước khi họp, người ta phát cho mỗi ông Nghị ít viên đạn chì. Trong cứ toạ ông nào cho điện giả nói tới quá, ông dang tự do bỏ một hòn đạn vào lỗ ghế của mình. Hồn đạn rớt xuống mâm. Mâm này, khi nhón được một số đạn nhiều hơn phân nửa số nghị-viên, liền lật úp. Liên đó điện giả lại xuống dưới một cái hầm, một cách nhẹ

ubàng, không đau đớn chi, có đầu là vòng tư á của điện giả.

(L'Âge heureux) 2

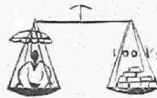
Thiên đàng...

O' bèn Án-độ có một ông vua rất giàu tên là Aga Khan, theo đạo Hồi-tôn.

Con trưởng ông ta, Aly Khan, gần đây gặp phải một truyền tức carit. Một người đàn bà nước Anh, vợ một nhà công nghệ cơ phư, vừa mới bỏ chồng để lấy ông ta.

Nhưng các chú hầu của vua Aga Khan lấy làm không bằng lòng, vì nhà công nghệ kia làm rượu bia. Họ sợ rằng đến lúc lấy ông Aly Khan rồi, bà vợ xin được chồng uống rượu bia là một sự tối kỵ trong đạo Hồi. Họ lại sợ lúc bà ấy ăn vấm chồng, bà làm cho ông Aly Khan có mùi rượu bia chăng.

Họ bèn họp nhau lại để định xem có nên không cho ông Aly Khan quyền giữ « những chìa khóa cửa thiên đàng của Mahomet » không ? Cái chìa khóa ấy, nếu



không mở thiên đàng thất, cũng đem đến cho người giữ nó vô số tiền bạc: thì dự như mỗi năm, ông vua cần được bao nhiêu thì, tức thần dân phải nộp cho ông chừng ấy ki-lô vàng. Lại còn nước mà vua đã tâu, đem bán đi rất đắt, vì dân đạo Hồi cho nước ấy là một vị thuốc thanh như nước thảo của annam ta đây.

Nhưng chưa biết ông Aly Khan nhất định carit vợ hay nhất định lấy cái chìa khóa kia. Đảng nào cũng là thiên đàng cả, kể cũng khó chọn thục.

Đảng nào cũng vậy

XU A nay, ta vẫn tưởng quả đất chỉ có cái vỏ ngoài là rắn, còn ở trong là một khối lửa cơ người và cứng dần dần. Theo lý thuyết ấy, quả đất càng ngày càng nóng sực nóng đi, và có một ngày kia quả đất lạnh như băng, và người ta đến chết hết... Nghe mà buồn cho những người

sinh sau ta bằng (trước) năm trời...

Đến bây giờ, nhân sự phát minh chất quang tuyến của ông bà Curie, người ta tưởng ra được một lý thuyết khác. Dưới chân ta có lẽ vẫn là một khối lửa đỏ rực, nhưng nó không người đầu như ta tưởng. Trong khối lửa ấy, có nhiều chất *radium*, mà theo sự nghiên cứu, thì hai gramme chất ấy tự tiêu đi và làm cho hai gramme nước nóng lên hai độ. Như vậy, những chất quang tuyến trong quả đất sẽ làm cho quả đất càng ngày càng nóng, nóng cho đến một ngày kia, cái vỏ cứng ở ngoài cũng tiêu thành lửa cả. Đến lúc ấy, quả đất sẽ lại là một khối lửa đỏ rực mất trời vậy... Còn người, vật, cây cối sẽ bị thiêu hết ra hơi khói...

Nghĩ lại buồn cho những người sinh sau ta bằng mấy triệu năm nữa vậy !

Súc vật đi máy bay và nhảy dù

TRONG hồi Y-á chiến tranh, để ông Mussolini đã nghĩ ra một cách dùng dù để mở cách rất mới mẻ.

Những đạo quân ở biên giới phía nam Somalia, trong khi qua sa-mạc Daulah phải chịu một sức nóng trên 60 độ. Vì nóng quá nên đồ ăn mang trong khi đi đường đều thiu thối hết, mà họ chỉ hy vọng vào thịt tươi thì mới sống được. Như thế thì sự vận tải rất khó khăn. Họ bèn nghĩ một cách rất thần diệu là tải bò non, cừu, dê, lợn lên máy bay rồi thả



khi thấy quân lính bên họ đóng trại là họ bước đi vào trong các con vật ấy thả xuống. Kết quả mỹ mãn.

Thế là từ nay ở phương tây, súc vật đã được cải thiện đi máy bay, nhảy dù trước khi phải chết.

(Pierrot) 5

Những kẻ thù của cây cối

NHỮNG kẻ thù của cây cối ở rừng không phải là những người tiêu phư, mà họ là những nhà văn-sĩ trẻ danh.

Phần nhiều, những giấy dùng để đóng sách, in sách đều làm bằng thân cây cã.

Một tờ báo Anh, họ « Bystander » có làm bài tình như sau này :

Những pho truyện hay thường thường in đến 4 triệu 40 vạn quyển, phải dùng hết 11 triệu ki-lô giấy.



Muôn làm ra 11 triệu ki-lô giấy, phải dùng 4 nghìn cây. Vậy cứ tính ra, 10 pho truyện có thể làm tiêu mất một cái rừng được.

(Marianne)

Papeteries de l'Indochine
Agent Général exclusif
Caffa-Papiers
72 Rue Richaud 72 — HANOI

TOUS LES PAPIERS

2° TRÀ O



PHÚNG



CƯỜI NỬA MIỆNG



Tin... khó tin

TEM

BÊN này, như bên chính có một cách thân tình để nhắc nhở công đức danh nhân.

Người ta phát hành những cái tem giữa thư trên có in hình vị danh nhân mà người ta muốn nhớ.

Theo ý kiến ấy, chúng tôi cũng định « lấy-xé » mấy danh nhân Việt-Nam. Nhưng toàn danh nhân hiện thời. Đặc sắc của chúng tôi ở chỗ đó.

Danh nhân nghĩa là người có tiếng. Những người có tiếng nhất trong ít bữa nay, những người được quốc dân chú ý nhất trong tuần lễ vừa qua chẳng là những ông dân biểu thì còn gì ?

Vậy hãy xin bắt đầu hiển công chúng những mẫu tem dân biểu.

Dưới đây là mấy mẫu tem thứ nhất, do những ngon bút kinh cầu của mấy nhà họa-sĩ có tiếng vẽ ra.

Lê-Ta



« Có » Lê Thăng

Ông có công có cái cổ cao kỳ cục quá nên trên tem ông chỉ vẽ con có có cái cổ cao kỳ cục là đủ rồi. Tem này chỉ dùng trong Nam vì trong đó gọi tem bằng có.

(Nhả xu)



Tem Phạm-kim-Bảng

Trên cảnh tem vẽ hình ông Bảng hay hình cái bảng cũng vậy, thì hai thứ trông tương tự như nhau. Về thêm cái thuyền trên bề để kỷ niệm công ông Bảng đã hộ hào việc đi dân đi Tân-thế-giới.

(Giá tem: 1 (trình Báo-Hại)



Tem Bật-trọng-Ngà

Có công vì là cao tuổi nhất viện. Ông Ngà là người đầu tiên tố ra cho mọi người biết rằng bài to cũ hành ta có thể biến thành bài to cũ hành tây được.

(Giá tem 1/100 một xu)



Tem Nguyễn-hữu-Tiếp

Ông đã có « công » lớn lắm. (Giá tem, hơi đắt 1/41 nghìn bạc)

VĂN TƯỢNG HÌNH

ONG Phạm-vân-Quảng, nghị trường viện dân biểu miền Trung, hôm hội đồng bế mạc, có đọc một bài diễn thuyết. Trong bài diễn thuyết có câu:

« ... chúng tôi cũng vẫn một lòng thành thực hợp tác với chính phủ Bảo-hộ để mưu cầu hạnh phúc cho cả hai dân tộc Pháp-Nam ở trên đóm đất hình chữ S này ».

Câu đó đặc sắc không phải ở chỗ khoe việc mưu cầu hạnh-phúc cho dân tộc Pháp mà ở chỗ dùng chữ S rất có lý thú. Tiếc rằng ông chỉ dùng chữ S đó có một lần. H quả. Nếu tôi là ông Quảng, tôi sẽ cứ thế làm vài chữ nữa:

« ... nhất là chúng ta đương ở thời buổi đông, tây gặp nhau như hai con đường đi ngang qua nhau theo hình chữ X; người Pháp và người Nam hợp tác với nhau như hai con sóng hợp lại với nhau theo hình chữ Y - chúng tôi đương đi trên một con đường ngang ngoèo rất nguy hiểm; bất chước số lực lượng cầm biên để báo cho tôi về số tôi, tôi cũng xin cảm

lược mặt anh em một cái bien thật to, trong có viết chữ Z rất lớn; như vậy, công việc của anh em ta sau trước sẽ được vẹn tròn như con O vậy ».

Nhất, Nhị-Linh.

TIN SAU CÙNG

Viện dân biểu chiều thứ ba 20-10. - Các ông Ngô-tiến-Cảnh, Đặng cao-Thủy, Trần-vân-Lai, Lê thành-Y, tuy không ứng cử làm đại biểu đi dự Đại-hội-Nghị, nhưng mỗi ông cũng được một vài phiếu bầu cho.

Cái gì? Ông Đặng cao-Thủy mà được một vài phiếu bầu đi dự Đại Hội Nghị?

Quả thực trong viện có vài ông sinh khôi hài.

LẠI TIN SAU CÙNG

Viện dân biểu - Được tin ông dân biểu Phạm bằng Vàng (vàng nên) đặc cử làm đại biểu của viện trong Đại hội Nghị Kinh-tế Đông-dương, các phu ở Tân-thế-giới có danh cho ông một bức điện tin.

Chẳng biết có phải để mừng không.

CÁI HẠI CỦA TIẾNG TÂY

Trong viện, nhân nghe thấy những tiếng tây tác đặc sen vào những tràng tiếng ta, tôi sực nhớ lời câu truyện này:

Bấy, tám ông Nghị họp nhau dưới xóm. Họ nói đến một bà giáo lịch thiệp và khen là người có nhan sắc, vừa khôn khéo lại vừa có duyên.

- Bà giáo H. ấy ư? Có, tôi biết. Bà ta thì còn phải nói! Thực là người đàn bà mondaine!

— Phải, *mondaine* lắm.
 Làm cho chị em ngờ ngùng hỏi:
 — Quái, sao các quan lại biết
 được bà ấy *mông* đen?

LẠI CÁI HẠI CỦA TIẾNG TÂY

Hôm nọ, trong buổi khai mạc
 viện dân biểu, lúc ông Thống Sự ra
 về, một người Pháp coi cái máy
 truyền thanh bắc trong viện, đến
 gần nói chuyện với một ông dân
 biểu một hồi lâu.

Người Pháp nói tiếng tây.
 Ông dân biểu cũng nói tiếng tây.
 Nhưng ông dân biểu không biết
 người tây nói gì.
 Người tây cũng thế.

Léta

THIỆN TÀI

Dân Bắc năm nay khổ đến hoai!
 Bao lần cơ cực bởi thiên tai:
 Bã chím bầy nói, nửa xong lụt,
 Đến nạn khô khan, nặng chầy trời

Trời liệt, trời thu mà nắng hạ.
 Xuất hải, ba tháng thiếu rồng rã,
 Ruộng, vườn nứt nẻ, hồ ao khô,
 Héo héo, mùa màng đi đứt cả.

Sóng về thế kỷ thứ hai mươi,
 Khoa học làm xoay chuyển cuộc
 đời,
 Ngàn nỗi dân đen cây đất Việt
 An thua vẫn phò mặc cơ trời!

Đề mà tức nước thì... đề vô!
 Dù các kỹ sư sở lực-lô
 Trăm nghìn nghìn khôn cũng bỏ
 may,
 Quí hàng trước sức thần Nam,
 Giỗ... (1)

Ông Sử đương thời lĩnh Bắc-ninh
 Tỏ ra thâm hiểu thấu dân tình.
 Trời làm hạn hán, ông bèn sức
 Cho khắp dân quê... mở cửa đình...

Sửa lễ vi thiêng, trâu, ngựa, dùi...
 Khua chiêng, gõ trống để cầu mưa.
 (Phục quan đại-pháp nước văn
 minh,

Gừng biết duy trì phong tục...)

Ngọc-hoàng nữ lệ, sử ngang tàng
 Chẳng nề chiều lòng vì qui quan.
 Pháp-Việt đề-huê cầu cứu thế,
 Mà sao Trời vẫn nặng trang trang?

Hay bồi lòng thành, nhưng lễ bạc,
 Tam sinh không có, ruyện lì nhạt,
 Cho nên là số dân cầu mưa
 Chưa đến tay trời đã bị bác?

Tú-Mỡ

1. Lời nói của ông Bigoigne, chánh
 kỹ sư Công chính, thầy viện dân biểu
 miền Bắc.



BẦY VE SẦU

— Ngài đem làm vũ cảnh chuẩn bằng giấy đi làm gì thế?
 ONG TIÊU — Đó là một thứ bầy ve sầu tôi mới chế ra. Đem để
 dưới gốc cây lá ve lẩn vào như mưa vậy!

ĐIỂM BÁO

Rắc rối đến cả Einstein

ÔNG P. L. Chánh Lưu ở Thủ-đô-mi-ốt
 thất là một người kỳ khôi. Ông ta có
 nghiên cứu về « sự ngăn ngừa nước lụt
 bằng cách đào sông » và « nhiên vấn đề
 khác nữa, mà từ xưa tới nay tôi đang
 sưu tầm nghiên cứu và tôi cũng có thể
 chắc trước sự kết quả mỹ mãn và có thể
 thành công được ».

Nhưng ông ta kỳ khôi không phải vì đi
 nghiên cứu những vấn đề đó, hay là đi
 tư tế ở mình: ông ta kỳ khôi ở chỗ
 muốn hỏi ông Einstein — một nhà thông
 thái nổi tiếng ở hoàn cầu — xem lý của
 ông ta có phải hay không.

Mà lại nhờ ông Nguyễn-phân-Long dịch
 báo của ông ta và gửi sang họ.

Nếu ông chánh Lưu mà có gửi bài
 nghiên cứu của ông ta cho Einstein, thì
 cũng làm rầy rà cho ông này lắm.

Vì trước hết, bắt buộc nhà thông thái
 phải giải đáp đứ đờ ra cái xem nước Việt-
 Nam ta ở chỗ nào.

Sau hết, bắt ông phải xem sách về
 khoa trị thủy, vì công việc đắp đê hay
 đào sông không phải là cái sở trường
 của nhà khôi rởng ra thuyết « đầu
 thiên » trong xã lý học.

Sau cùng nữa, sau khi xem hết sách về
 trị thủy rồi, có lẽ ông Einstein sẽ trả lời
 cho ông P. L. Chánh Lưu rằng xin chịu,
 vì không thể làm (thứ trên một giấy mà
 ngăn cấm một con sông khỏi tràn nước.

làm bờ được.
 Nhưng chắc chắn là ông Einstein sẽ
 không trả lời gì cả. Cứ ông P. L. Chánh
 Lưu, nếu ông chắc chắn sẽ thành công,
 thì ông cứ theo đuổi công cuộc nghiên
 cứu, việc quái gì lại phải hỏi đến ông
 Einstein cho nó thêm làm chuyện.

Văn chương

TRONG một số báo *Mai*, nhà văn-sĩ
 Dương-Chí có đăng một bài thơ
 đề là « Đưa trẻ bên đường ».

Đây là hồn câu cảm động nhất:

« Bông ở sau lưng có tiếng ta :

Đi mau ! ở đó liệu hồn da !

Định gì ? Già bỏ... quân làm biếng !

Phủ-mỏa lo-cùng, tuổi xuyt, va !

Đọc xong, người ta cũng muốn nói như
 thế với tác giả!

Thiên chức nhà văn

BỒ KHUYÊN-Học có đăng một bài thơ
 của ông Chu-lla về vấn đề quan
 trọng: « Thiên chức nhà văn ». Đại khái:

Xu-hội duy tân buổi đại đồng,

Nhân quần kết chót giầy đoàn thể

Thờ thần công lý giữ nhân quyền,

Thiên chức nhà văn là thế thế !

Thôi lốc mây mù giờ trờ do

Phả lan cương tỏa vòng chuyên

chế... v. v.

Thật là một thiên chức nặng nề và
 thiêng liêng. Nhưng tiếc thay ông Chu-
 llà quên không nói cái « thiên chức » đầu
 tiên của nhà văn là phải... viết văn cho
 ra hồn văn đã!

Thạch Lam

CÁI NHÀ KỶ KHÔI CỦA BẢO TRĂNG-AN

Ở Saigon, Huế và Hanoi, ai nấy
 vui mừng khi được tin ông
 Hoàng-xảo-Hàn, giáo sư chuyên
 môn về số học cùng với phu-nhân
 là bà Nguyễn-thị-Bình được-si-hang
 nhất, đã về nước.

Sự vui mừng đó chung cho tất
 cả người trong nước, không riêng
 gì ở Nam ở Trung hay là ở Bắc.

Bảo Trưng-An ở Huế cũng vui
 mừng như người khác vậy. Nhưng
 ngoài cái vui đó, Trưng-An lại còn
 tìm được một điều mới nữa:
 Trưng-An tìm được ra rằng ông
 Hàn là người sinh ở Trung-kỳ. Ben
 tư bảo: ông Hàn đã là người
 Trung-kỳ, thì phải trả ông về đất
 Trung-kỳ chứ! Rồi trên tờ báo,
 Trưng-An nhất định đòi ông Hàn
 phải dạy học ở Trung-kỳ mới được.

Y hẳn Trưng-An nghĩ rằng để
 ông Hàn dạy ở nơi khác — nghĩa
 là ở Bắc-kỳ hay Nam-kỳ — thì sợ
 học sinh Nam-kỳ và Bắc-kỳ học mất
 cái hay của ông ta chăng, mà học
 sinh Trung-kỳ sẽ bị thiệt thòi chăng?

Mới biết cái tư tưởng của Trưng-
 An báo thật là rộng rãi và thâm
 thúy!

Nếu chúng tôi ở Bắc cũng theo
 cái tư-tưởng rộng rãi đó, thì sẽ
 xảy ra thế nào?

Có khó gì. Người Bắc sẽ nhất
 định đòi cho được có Nguyễn-thị-
 Bình về Bắc, vì có Bình là người
 sinh ở miền Bắc.

Nhưng chỉ thiết cho đôi vợ chồng
 ông Hàn, tự nhiên phải chia rẽ.

Nhưng đã có một cách tuyệt diệu
 để điều hòa hai cái tư tưởng địa
 phương ấy, mà vẫn không phải
 chia rẽ đôi uyên ương kia.

Cách ấy giản-đị như thế này:
 người ta sẽ xin lập một cái nhà
 ở ngay biên giới Bắc và Trung,
 nghĩa là giữa mạn Thanh-hóa và
 Ninh-Bình.

Cái nhà đó có hai buồng: buồng
 ông Hàn thì ở địa phương miền
 Trung, buồng cô Bình thì ở địa
 phương miền Bắc, các trường ở giữa
 thì đứng trên biên giới.

Mỗi khi ông Hàn muốn sang
 buồng cô Bình, hay cô Bình muốn
 sang buồng ông Hàn, nghĩa là muốn
 đi qua biên giới, thì phải trình giấy
 can cơ cho đúng luật nhà nước.

Nhưng nếu ông Hàn sang địa
 phận Bắc lâu quá, hay cô Bình
 sang địa phận Trung lâu quá,
 thì đã có một cái chuông nhắc cho
 mọi người nhớ mà về địa phận của
 mình.

Chỉ trừ khi nào hai người văn
 ai nấy đứng ở địa phận mình mà
 nói chuyện với nhau thì không kể.

Bảo Trưng-An sẽ được cớ ra để
 kiểm xét cái nhà này và cách cử-
 động của mọi người cho được đúng
 phép.

T.L.

Librairie - Papeterie - Reliure
TRAN-VAN-TAN
 No 62, rue du Coton - HANOI

▲

Livres classiques, Romans
 ■ Articles de Bureau ■
 Vente & achat de livres d'occasion
 ■ Réparation des Stylos ■

PRIX DÉFIANT TOUTE CONCURRENCE

VÌ MỘT Hạt sạn

NÀY RA LÂM TRẠNG QUẢ

DÔNG-PHÁP trích đăng một bài của báo Điện-tin trong có câu:

— Như chúng ta vẫn biết, ông (Hoàng-xuân-Hân) thi đỗ trạng nguyên về khoa học (agrégé de mathématiques).

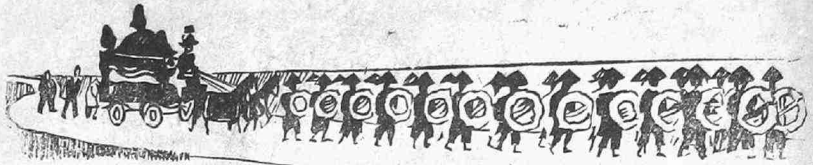
Chữ agrégé trước kia người ta dịch là thạc-sĩ. Chừng thấy chữ « thạc-sĩ » có vẻ dàu, nên người ta lại chữa ra « trạng nguyên », hoặc giả người ta muốn tôn nhau lên thế cho nước Nam có trạng có triết như thời xưa. Nhưng dịch là trạng nguyên về khoa số học thì, xin lỗi các ngài, đốt hết chỗ nói. Trạng nguyên là người đỗ đầu, (đỗ đầu Đình thi). Vậy ra mỗi năm toàn nước Pháp chỉ có một người đậu agrégé thôi sao?

Lại nữa, có hai hạng agrégé: agrégé bậc trung học như hai ông giáo Hoàng-xuân-Hân và Phạm-duy-Khiêm và agrégé bậc đại học như chưa có người Annam nào (ông Nguyễn-mạnh-Tường đậu xong tiến-sĩ có dự thi một lần, mà chỉ đậu tiến-sĩ (docteur) rồi mới được dự thi.) Vậy ngay nay, người ta gọi ông Hân là trạng nguyên, thì



— Có thể nào anh cứ khai thật, tôi sẽ giảm tội cho.

— Thưa con chỉ sợ sự thật mất lòng con khai ra lại bị tội thêm!



DÁM MA MỘT ỒNG TRỌC PHỦ!

Lệ thường có nhiều nơi cho thuê vòng hoa đám ma

sau này nếu ông Trùng hay ông tên-sĩ khác đậu agrégé bậc đại học, người ta sẽ gọi là gì? Chẳng lẽ lại phân biệt ra trạng trung học và trạng đại-học?

Tôi xin các ông đi, các ông cứ tăng bậc người ta lên quá, rồi khi người ta thấy được tăng bậc, có lời nói câu gì hơi quá dàu, các ông lại đim người ta xuống đến đốt đen. Người ta đậu giáo sư trung học chuyên môn về khoa số học hay về khoa văn chương, thì sao không gián-dị gọi người ta là giáo sư trung học chuyên môn hay giáo sư chuyên môn?

NGƯỜI VÀ CHỨC

CÂU truyện trạng nguyên làm này ra trong óc tôi một sự so sánh:

Ở Âu-Mỹ, người lo hơn chức, còn ở nước Nam ta, chức lại lo hơn người. Kêu ông Roosevelt, ông Léon Blum, ông Mustapha Kemal ta nghe lo hơn là gọi ông giám quốc Roosevelt, ông thủ tướng Léon Blum, ông giám quốc Mustapha Kemal. Nhờ về công việc của người ta, cái tên người ta đã liêng liàng trong hoàn cầu, ai còn không biết đến, há phải nêu chức người ta lên! Nhưng ở nước Nam, ta chỉ có cái chức (nó to tát lắm) nên người ta không dám quên nó, nên người ta chỉ tìm cách để tên nó lên một vài bậc. Tôi thường nghe người ta gọi ông huyện là « quan phủ », gọi ông phủ là « quan án », Nay tôi lại được nghe người ta gọi một giáo sư chuyên môn là « quan trạng ».

Nhị-Linh

Bản thêm: Trước ông Hân đã tốt nghiệp tại công nghiệp đại học hiệu (Ecole polytechnique). Cái « chức » polytechnicien ít ra cũng to bằng « chức » agrégé. Nhưng khôn nổi ở Đông-dương lương agrégé lại to gấp hai lương một ông polytechnicien. Đó là cái cơ sang Pháp lần thứ hai của ông Hân.

VUI CƯỜI

Của P. Lich Đông-mộ

Ngờ ngẩn

Nhà Tỷ có gio ông nội, Mẹ Tỷ đang loay hoay làm thức ăn, thì em Tỷ cứ quấy khóc theo mẹ. Bỏ Tỷ liền bảo: — Tỷ ơi, con để em cho mẹ làm củ gio ông.

Tỷ vâng lời và khi em Tỷ đã nhìn rồi. Tỷ bèn hỏi lại bố:

— Thầy ơi, con để em, mẹ để ông, thế con thầy thì để ai?

Của L. Sơn Saigon

Thật tiếc

Chủ nhà hàng — Đây, buồng này hai đồng một ngày; buồng trên gác thứ nhì: đồng chín; buồng trên gác thứ ba: đồng tám; còn trên gác thứ tư: đồng bảy, ông muốn thuê buồng nào?

Khách — Chà, thật tiếc...

Chủ — Ông tiếc chi?

Khách — Tôi tiếc vì nhà này không có được hai mươi một từng gác.

Ruồi cao lâu

Khách — Ê, hầu sáng! Chú-coi chén nước bữa « vắng sao » lên thế này thì ai uống được?

Của D. Thủy

Hầu sáng cầm chén nước bắt ra một con ruồi, rồi lễ phép thưa:

— Bẩm, không phải nước bữa « vắng sao » này con ruồi nó mới sa vào — mà ruồi cao lâu thì lẽ tất nhiên là hều lắm.

Một hôm nhà văn-sĩ Tristan Bernard ngồi húng nhứt trên xe hỏa đương hát thuộc là, Một người đàn ông ngồi đối diện Bernard, bảu nhà văn-sĩ rằng:

— Thưa ngài, tôi xin ngài đừng hát thuộc nữa.

— Nhưng thưa ngài, tôi thích thì tôi cứ hát.

— Được, rồi ông sẽ biết tay tôi! Người đàn ông nói xong kéo chuông cốp cưa; chiếc xe lửa đương chạy bỗng dừng lại. Người xếp toa đi đến.

Người xếp toa hỏi bọn hành khách:

— Việc gì thế?

Người đàn ông kia nói:

— Chỉ có ông này — trở vào Tristan Bernard hát thuộc trong những nơi cấm hát thuộc.

Người xếp toa quay lại hỏi Tristan Bernard: nhưng nhà văn-sĩ nói rất tự nhiên:

— Ông xếp, trước hết tôi xin ông hỏi về ông kia đi.

Người xếp xe về người đàn ông. Thì ra anh chàng đi về hạng bét mà lại lên ngồi hạng nhất. Vì vậy hẳn bị đuổi xuống toa.

Xe lửa lại chạy như trước.

Lúc ấy, người đàn bà ngồi bên cạnh Bernard mới hỏi ông:

— Ông làm cách nào mà biết ông kia đi về hạng dưới?

Bernard trả lời:

— Có khó gì đâu, vì cái vé của ông ta để trong túi áo cũng cùng một màu với vé của tôi.

(T. S. V. P.)

Hotel XUÂN - TRƯỜNG Café - restaurant

N° 83ter, 85 Route Mandarine
(En face de la gare de Hanoi)

Khách-sạn to nhất của người Nam. Nhiều buồng riêng lịch-sự. Cơm Tây và Cơm Ta.

GIÁ TÍNH HẠ

nhận học sinh ở 12.ing

Rendez-vous vêtements à neuf

chez TÂY HỒ

N° 46 Rue Jules Ferry — HANOI
Teinture, Dégraissage, Stoppage

Hiệu ruộm TÂY HỒ 46 Hàng Trống — HANOI



Ruộm, hấp tẩy quần áo da nhung, len và tơ lụa như mới.

Máy y-phục phụ nữ kiểu mới và cũ, do máy nhà hoa-sỹ trong nôm; cái cắt cam-đoan không dấu bang — Giá phải chăng.

Các lớp học ở trường

THANG LONG

rất rộng rãi, mát mẻ. Nhà trường lại có đủ phòng thí-nghiệm, và thư-viện để học sinh dùng.

3° TIỂU



THUYẾT

4 KỶ ĐĂNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI

TÔI TÂM!



(Tiếp theo và hết)

của NHẬT LINH và KHÁI-HƯNG

Đ

ĐÀN nhìn chiếc lá tre theo gió trôi trên mặt ao lác đầu lùm bậm :

— Thế nào mình cũng phải tìm một thứ khác thay vào !

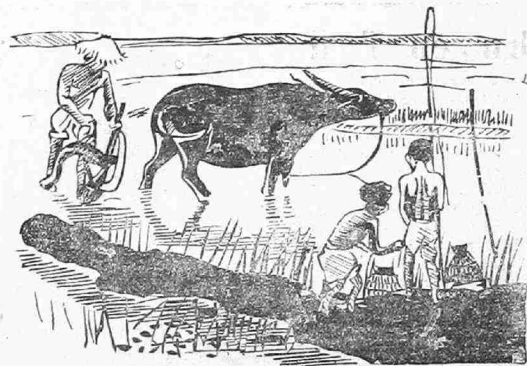
Chàng nghĩ đến những họa-sĩ bạn của chàng và cho mình có cái óc hơi khác thường. Tự nhiên mất lòng yêu nghệ-thuật, mất hết bình tĩnh trong tâm hồn mà không có ích lợi gì. Chàng đoán có lẽ tại ở nhà quá lâu ngày, bị hoàn cảnh ám ảnh.

— Có lẽ ta phải bỏ lên Hà-nội. May ra có thể lại yên tâm làm việc được.

Cái ý tưởng đi trốn ấy khiến Đoàn mỉm cười, vì chàng cho là vô ích. Chàng cần tìm một lý tưởng để nó đem lại cho chàng sự bình tĩnh trong tâm hồn, nhưng cái bình tĩnh ấy phải chắc chắn, ở vào hoàn cảnh nào cũng không mất được.

Đoàn thấy mình không có quyền đi trốn : chàng phải sống ở đây, chàng phải đắm mình trong cái đời bản thủ kia như đắm mình trong một vùng bùn lầy ; chính những cái khổ của

người chung quanh sẽ đem lại cho chàng cái nhẽ để mà sống. Nhìn những lũy tre các làng ở chân trời không bao giờ thay đổi hình dáng, nghĩ đến cái đời của dân quê trong bao nhiêu năm động



nguyên một chỗ như vùng nước tù, Đoàn nhớ lại điều chàng đã nhận thấy hôm giờ số cho vay nợ : họ khổ sở và chịu sống mãi trong đêm tối vì không có ai soi sáng họ, dạy họ biết một cách sống khác, gợi họ mơ ước một cảnh đời đẹp đẽ hơn. Đoàn càng thấy rõ cái vô lý của công việc chàng bấy lâu ; mê mẩn đi tìm những thứ ánh sáng huyền ảo trên các nóc tranh, không bao giờ tưởng qua tới sự thực thâm đạm : những cuộc đời tối tăm ở trong các gian nhà tối tăm. Nghệ thuật mục đích để tìm cái đẹp, làm cho đời người đẹp đẽ hơn, tức đó đối với chàng chỉ là một sự mĩa mai đau đớn !

Đoàn đi về sang con đường nhỏ để lên trên đê. Một người đàn ông đương cấy một thửa ruộng và hai đứa bé đóng khố đứng dưới lạch nước lặn sau hàng còi lơ thê, làm chàng nghĩ đến một bức tranh vẽ cùng một cảnh gửi bày ở Hà-nội. Chàng lại nhớ tới câu khời

hải chưa chát của một người bạn nói với chàng khi ngắm bức tranh :

— Vật nhỏ mịn, dễ tiện thể kia, thật không đáng cho người ta để làm thương đến.

Nhưng hỏi đó chàng không hiểu : bức tranh đối với chàng chỉ là một vẻ đẹp, ngoài ra không có ý nghĩa gì khác. Đoàn làm bầm :

— Đẹp, thiếu gì cái đẹp... Sao mình lại chỉ yêu có mỗi một cái đẹp vẻ hình sắc.

Đoàn tự nhiên thấy trong lòng man mác ; chàng biết là sắp tìm ra được cách sống thế nào để có thể hòa hợp được hai sự trái ngược nhau : lòng yêu nghệ thuật ích kỷ và lòng yêu ăn trước những cái đau khổ ở bên ngoài.

Đoàn giờ tay bắt bõm tóc gió thổi sòa xuống che khuất một bên mắt. Chàng nhìn ra phía sông, thờ mành và lắc đầu như để xua đuổi hết những lo nghĩ rối loạn trong óc và để sẵn sàng đón tiếp những ý tưởng quang đãng như sắp theo gió ở xa đưa lại.

Đoàn đi rẽ sang quai đê cũ lượn sát bờ sông, để ra chỗ « bụi tre một », cạnh một cái bến đò nhỏ không. Chàng ngồi xuống một mỏm cỏ, ngay chỗ mà hồi còn bé đã nhiều lần chàng ngồi đợi mẹ chàng đi chợ qua đò. Cũng như hai mươi năm xưa, bên làn nước gợn sóng lặn, xác những con vó vương ở ngọn cỏ phất phơ trước gió chiều...

Đoàn tay máy rút một cây cỏ đưa lên miệng nhai là. Mùi đất bầm ở rễ cỏ chàng tưởng như một mùi thơm của thời quá vãng còn vương lại, để gọi chàng nghĩ đến cái ý nghĩa của quê hương. Đoàn thấy mình đã bao lâu nay sống ở giữa chốn quê mà đối với quê như một người xa lạ ; bây giờ chính những cảnh nhem nhức của quê hương đã kích thích chàng, và xui dục chàng quay về với quê hương và mong mỏi cho quê hương trở nên đẹp đẽ. Đồi của đám đàn què đã bao lâu bị

chàng thờ ơ, lạnh nhạt, bỏ quên như xác những con vó bên sông kia, từ nay chàng sẽ săn sóc lại.

Thoảng một lúc chàng thấy hiện ra trên những làng xóm ngủ yên, in bóng xuống các ruộng nước trắng, rải ở chân trời, những cảnh đẹp khác hẳn những cảnh đẹp chàng vẫn phở diền trong tranh : đó là những cảnh đời đẹp đẽ, sáng sủa mà mấy tháng trước đây chàng đã có lần tưởng tượng đến, nhưng cho là không bao giờ thành được sự thực. Đoàn ngắm nghĩ :

— Ta phải hết lòng đi tìm cái đẹp ấy cho người khác cũng như là bấy lâu ta đi tìm cái đẹp về hình sắc để ghi trên vải lụa.



Ý nghĩ ấy làm chàng vui vẻ vì nó thỏa được lòng yêu nghệ thuật có hữu của chàng.

— Trong công việc tổ tạo vẻ đẹp của đời người, ta sẽ thấy khoan khoái và lòng ta cũng sẽ rung động một cách êm-ái như khi tìm những màu hòa hợp để vẽ nên tranh... Cảnh đời đẹp đẽ của đàn què đối với ta cũng như là một bức tranh đẹp.

Đoàn ngồi không dám động đậy sợ những điều chàng mới nhận ra như con chim còn rút rút bay vụt đi mất.

Mấy ngôi sao chiều yếu ớt mới mọc ở chân trời mờ sương lúc ăn.

lúc hiện. Nghĩ đến cái sung sướng bắt đầu nhóm trong lòng. Đoàn làm bầm :

— Ước gì lòng ta cứ mãi mãi được như thế này.

Chàng mỉm cười vì nghĩ đến rằng mình giàu có, sang trọng, ai cũng tưởng như vậy là đủ sung sướng, không ngờ đâu hạnh phúc của cả đời mình lại dựa vào một cái vô hình, mong manh, không có giá trị gì đối với mọi người.

Đoàn đi vòng ra phía chợ để về công trước. Lúc đó, trời xám xám tối ; hai dãy nhà bên đường đã đóng cửa gần hết ; thỉnh thoảng qua phen đại thấp thoáng ánh đèn.

công có mong đợi chàng đã lâu. Đoàn tưởng tưởng thấy mẹ mỉm cười mừng rỡ, mừng rằng nay chàng lại biết đối đãi với những người bạn hèn cũ chím đăm trong tối tăm ; bèn tai. Đoàn nghe vàng vằng như có tiếng hỏi dịu dàng, âu yếm :

— Con đã về ?

HẾT

BẢO BÊN PHÁP BÌNH PHẪM VĂN CHƯƠNG TA

Văn chương của ta bắt đầu được các báo bên Pháp, chú ý tới. Dưới đây là những lời trích dịch ở một bài trong báo « Chronique coloniale » bên Pháp nói về những tác phẩm xuất bản ở Đông-dương

PHONG TRÀO VĂN CHƯƠNG VIỆT-NAM

ẢNH HƯỞNG của văn-chương và tinh thần Pháp càng ngày càng rõ rệt trong những tác phẩm văn chương Annam gần đây.

Người ta thấy nảy nở ra những sáng tác, như tiểu thuyết, truyện ngắn, kịch bản, dã sử. Ngôn ngữ và văn từ đã được phong phú và mềm mại hơn bởi những công trình dịch thuật, mô phỏng, sát nhập, bắt đầu từ quãng 1900 đến 1920 — nên rất tiện để phổ biến những tinh cảm thích hợp với lý tưởng của người Pháp và phần đời hẳn những điều cũ hủ của lễ hội xưa.

Cuốn tiểu thuyết được hoan nghênh nhất trong năm nay là « Đoàn-Tuyệt » nghĩa là đoàn-tuyệt với đời cũ.

(Chronique coloniale)
ngày 15 Mars 1936

TIN LÀNG BÁO

Báo Nữ công tạp chí khổ rộng 32 trang, in đẹp, có nhiều ảnh, nhiều kiểu đàn kiểu theo. Chủ nhiệm: bà Phạm Thị Ngọc Báo quân tại 51 — 53 Boulevard Gambetta Saigon Giá 0p.20 — Mỗi năm 2p, sáu há ng 1p.20.

Báo Tân-xã-hội đã bị đóng cửa ban Saigon tuần báo bị đình bản 8 ngày.

Chuyện Ta, chuyện Tàu

Hai bà đánh giặc giá 1 xu, là chuyện hai bà họ Trưng đánh Tàu. Nguyễn-Tử-Riêu soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

Lịch sự Vạn Ba Đê-Thảm mưu trí giỏi giang võ công, Thảm nhờ có người vợ này mà nổi tiếng « Kiệt kiệt ». Tron bộ đây 98 trang, giá 0p.10

24 người anh hùng cứu quốc đây 554 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.20

Tục 24 người anh hùng cứu quốc đây 160 trang lớn, giá 0p.40

Tiền Hán diễn nghĩa chuyện Bà-Công. Hàng-Vũ hay võ công, đây 656 trang lớn, bìa đẹp giá 1p.30

Đông-Chu liệt-quốc diễn nghĩa hay hơn Tam-quốc, đây 1000 trang, giá 1p.50

Mua bán, mua lẻ, thơ, mandai để cho nhà xuất-bản ;

Nhà in Nhất-Nam

120 — Phố hàng Gai — Hanoi

(Có gói Contre rembursement cước phí khách hàng chịu)

GIÁ MỖI BÔI TƯ :

3\$50 TRỞ LÊN



Giấy kiềng mới mua bực 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, dễ và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại biển

VAN-TOAN

95 — PHỐ HÀNG ĐÀO — HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI HÙNG

III



UẢ An đoán không sai: Nga làm lạnh với chàng là vì nàng vừa xoay chiến lược. Trong khi An đi bán, nàng đã sang phân nản hết mọi lời với chú chồng và nhờ chú khuyên bảo chồng họ.

Chú An, ông điều Vạn, là một nhà nho cổ, câu-nệ và nghiêm khắc. Ông theo đuổi miệt mài nơi trường ốc cho tới khoa cuối cùng. Và ông mến tiếc đạo thánh hiền đến nỗi hai người con trai, ông bắt theo học chữ nho mãi tới năm mười hai, mười ba tuổi, thành thử về Pháp văn cũng như về Hán văn, học vấn đều dở dang.

Lúc tính ngộ và hiểu rằng thời buổi này người ta chỉ có thể nhờ chữ Pháp mới thành đạt được, thì đã quá muộn rồi. Ông vẫn ghen ghét anh cả ông, vì thấy con anh học thành tài. Nhưng để lờ con, nay ông đành có vớt vát lấy cháu chứ biết sao. Ông muốn, ông hy vọng An sau này sẽ làm danh làm giá cho họ ông, cho họ Phạm nhà ông, vì ông tức tối thấy họ Hoàng có người hiện lên tham tá lệ-lộ và làm le kê chán cụ huyện Yên mà chiếm lấy cái thủ bộ, thủ lợn tiền chỉ. Ông nghĩ thầm: Nếu An làm tham tá phủ Thống sứ, phủ Toàn quyền hay hơn nữa làm tri huyện, thì ở trong làng chẳng còn ai to hơn nữa, và chức tiền chỉ sẽ chắc chắn về họ ông. Từ ngày ông lang-trung, thân phụ ông khuất đi, ông vẫn hăm hực về nỗi những phần thủ bị những họ khác đoạt mất.

Vì thế, ông điều Vạn thất vọng xiết bao, khi ông nhận thấy An tỏ ý quá quyết với cái chỉ nói nghiệp cha, ở nhà trông coi lấy vườn ruộng. Đã hai, ba lần ông sang nhà An, định răn bảo cháu, nhưng đều bị Nga khôn khéo cau ngán, nói xin chú hãy đợi ít lâu để nàng sẽ đem lời hơn lẽ thiệt ra bàn với chồng: Thực ra, Nga vẫn tin rằng tài sắc mình có đủ mãnh lực cảm hóa được An, và ép nôi An làm theo ý muốn của mình.

Nhưng sự trái ngược đã xảy ra. Không những Nga không cảm hóa được An, mà nàng còn lo rằng một ngày kia vợ chồng sẽ sinh ra ác cảm lẫn nhau. Bực tức khó chịu về cái tính bướng bỉnh của An, Nga đã có phen quả nặng lời nhiếc móc. Nàng đã thốt ra những ý tưởng mà An cho là vừa phủ phàng, vừa bần tiện, và dâm sống sượng bảo thàng cho

nước mắt ra làm khi giới đề đối địch lại chồng. Vì bao giờ thấy vợ khóc, An cũng làm lạnh, xin lỗi. Rồi chàng mới hết những lời dịu dàng, âu yếm ra dỗ dành an ủi.

Nhưng chí quả quyết của chàng hình như không một sự gì lay chuyển nổi.

Chẳng được dừng, Nga mới phải cầu cứu đến chú.

thằng ngay vào mặt chàng:

— Anh là một người con bất hiếu, anh đã biết chưa? Khi bác ăm Cả qua đời có đôi dặng dặng lại tôi phải khuyên anh học đến nơi đến chốn. Anh cũng nghe rõ đấy. Nay anh đã quên rồi sao? Bây giờ anh sinh ra lười biếng, bỏ uông cái chí xuất thân...

An mỉm cười, ngất lòi chú:

— Thưa chú, cháu xuất thân đã hai mươi năm nay rồi...

— Tôi không nói đùa với anh đâu!

Rồi tướng An bẻ chữ « xuất thân » dùng sai nghĩa, ông điều ngầm nghĩ, nhắc lại:

— Phải, tôi bảo anh bỏ uông cái chí xuất chính, nghĩa là ra làm quan, anh hiểu chưa?... Anh phải biết họ Phạm mình là một họ xưa kia vẫn có thanh thế nhất làng, nhất tổng, nhất huyện. Đời Trần có người làm đến thượng thư, trải đời Tiền Lê. Hậu Lê có tới hai ông tiến sĩ. Kể đến đời Nguyễn ta, khi còn thi cử bằng chữ Hán, chẳng mấy khoa là không được ít ra một ông tú. Cụ lang trung mà anh gọi là ông, ông thân sinh ra thầy anh với tôi đây cũng đậu cử nhân, mà đậu thứ năm, nghĩa là đậu rất cao. Nếu chưa bỏ khoa cử thì tôi nói có mặt anh đây, tôi chẳng nói được cái cử nhân cũng vớ nổi cái tú tài. Họ Phạm ta xưa nay có chịu thua kém họ nào về học vấn đâu? Bao giờ cũng khoa bảng xuất thân.

An mỉm cười:

— Vì thế ngày nay cháu cũng khoa bảng xuất thân.

— Nhưng anh ương gàn không chịu xuất chính, thế mới khốn khổ!

— Thưa chú, cháu không xuất chính, thì cháu xuất nông cũng vậy.

Ông điều cười mạt:

— Cũng vậy thế nào được? Các anh ngày nay đại đột lăm. Các anh tưởng thế là làm theo gương Âu-Mỹ. Hừ! quy diên! Nhưng ở nước ta, làm ruộng chân lấm tay bùn, khổ sở, bị lép vế, bị bắt nạt, bị đòi hỏi, bị làm thu, bị kiến cáo, bị trát [đoi], bị tám mươi nhăm thứ bà đàn chửi

nàng biết thế. Chẳng giữ nổi bình tĩnh, nàng chu chèo la thét:

— Phải, tôi bần tiện! Tôi bần tiện vì tôi chỉ là con nhà quê mùa, con nhà nông phu.

Biết vợ nói mứa nhà mình, An câu tiết cự lại:

— Để mẹ phải nhắc tôi mới nhớ rằng mẹ là con quan, và tôi là con thường dân.

Đuổi lý — mà lần nào dưới lý cũng vậy — Nga chỉ còn đem

Chờ An ngủ trưa dậy, Nga vào buồng vui về bảo chồng:

— Chú sang chơi thăm anh đấy. Em pha nước chú xơi rồi. Chú đương ngồi chờ anh ở phòng khách.

An chau mày tỏ vẻ khó chịu: Chàng thừa biết chú sang chơi vì việc gì.

Chàng vừa bước chân vào phòng khách và chưa kịp ngồi, ông điều Vạn đã sừng sộ bảo



có được sung sướng như ở bên Âu-Mỹ đâu. Tôi vẫn biết nhất sĩ nhì nông, nhưng có nông phải có sĩ, nông phải dựa vào sĩ mới sống được.

— Chủ nói gì cháu không hiểu. Sao nông lại phải dựa vào sĩ? Hay chủ muốn bảo theo nghề làm ruộng phải biết chữ. Nếu thế thì cháu thiết tưởng...

Ông điền lác đầu ngắt lời An :
— Thế thì anh thiên cận quả. Thế thì anh chẳng hiểu việc đời một tí gì ! Tôi nói nông phải dựa vào sĩ là thế này : Thì dụ anh ra làm quan...

An cười :
— Ấy là chủ mới nói thì dụ đấy thôi.

Ông chủ im bặt, tháo đôi mực kính ra kéo vạt áo trắng để lau, rồi lại đặt lên cặp mắt sáng tuy hai bên khoe đuôi đã nhàn nheo. Đoan, ông ngửa mặt dăm dăm nhìn cháu, vì An vẫn vừa nghe vừa hai tay thọc túi quần đi đi lại lại trong phòng. Bộ râu để điếm bạc của ông cong lên, ép xuống như tự nó cử động để dọa nạt An :

— Phải, tôi nói thì dụ. Nhưng nếu anh biết nghĩ, nếu anh biết ăn ở cho phải đạo, nếu anh biết nhờ công đức tổ tiên, nếu anh biết thương đến họ hàng làng mạc thì anh phải làm sao cho sự thì dụ ấy mau mau thành sự thực. Tôi nói gì, anh ngắt lời, làm tôi quên mất rồi ?

— Thưa chú, bình như chú nói : « Nông phải dựa vào sĩ mới sống được ».

— Phải phải ! Phải phải ! tôi nói thế. Nay nhè : thì dụ...

— Chủ lại thì dụ.
— Anh đừng ngắt lời tôi.

Nga ra ngồi ở một cái ghế gần bên từ lúc nào, hai người đều không để ý đến. Chừng nàng sợ ông chủ đuối lý nên ra đó cốt để ủng hộ :

— Cậu vô phép quá ! Sao không để chủ nói, lại cứ ngắt lời chủ thế ?

An quay lại chau mày nhìn vợ. Ông điền vịn cũng nhìn theo mỉm cười :

— Chị đấy à ? Chị à, anh ấy chả coi tôi ra gì đâu.

— Cậu nên nhớ : Chủ cũng như cha.

— Phải, chị thế mà biết điều hơn anh ấy đấy. Có phải không chị, tôi bảo anh ấy nông phải dựa vào sĩ mới sống được.

Vàng, chủ nói rất phải. Kỹ thuật, cũng như An. Nga chẳng hiểu thế nào là nông dựa vào sĩ.

— Nay nhè, nếu trong họ mình không có người thân thế, không có ai ra làm quan, như gặp việc bị ha hiếp, thì lúc đó ai bênh vực mình, ai che chở cho mình? Mà những việc bị ha hiếp thì xảy ra luôn. Hãy anh chị coi, cụ An Búi

vừa mắt được sáu tháng, cháu cụ làm (thủ bạ đã bị người làng kiện về tội gian lận rồi)...

An quai cổ lại câu kính đáp :

— Vì mình gian lận thì đừng bị người ta kiện à? Minh thử không gian lận xem người ta có dám đụng đến mình không?

— Thì vậy ! Nhưng giả cụ ăn còn, thì thách đũa nào dám kiện cháu cụ.

— Dù cháu cụ gian lận ?
— Chứ lại gì ! Anh coi, trong

chỉ thấy toàn người họ Nguyễn, họ Hoàng, với họ Phạm. Tôi nói họ Phạm là họ Phạm nhà ta ấy. Giả họ Phạm có lấy một ông huyện lại chức thôi thì ai đã dám xúc phạm tôi ?

An cười :
— À, ra theo ý chủ, thì làm quan, mục đích là để dung túng họ hàng làm điều phi pháp.
— Anh cãi lý sự cần khổ nghe quá. Phải không chị tú ?

Nga lễ phép đáp :



họ có người làm quan, thì sung sướng thế đấy. Chả có người ta lại nói : « Một người làm quan cả họ được nhờ ». Ấy là cụ đã về hưu rồi mà người ta còn kiêng nể họ nhà cụ như thế, chứ ngày cụ tại chức thì không những người ta kiêng nể, mà người ta còn sợ sệt, nịnh bót nữa cơ. Tôi kể cho anh nghe câu chuyện này, anh dù hiểu. Ngay năm ấy, ông huyện về bất bạc làng ta. Trong số con bạc có rất nhiều người trong họ Búi. Nhưng khi giải huyện, người ta

— Thưa chú, quá có thế.
— Đừng nói đầu xa, chị tú à, cứ một cái giấy sắc ngày nào cũng đủ chết điếng đi rồi ! Chị tính, thân danh mình là một ông tú, mà lại ông tú táy, thế mà ai lại ngại ta không thêm nghĩ đến giữ thể diện cho mình, trong giấy sắc, người ta viết : « Sức cho tên Phạm-vân-An lên huyện lĩnh giấy phép sung... Tên Phạm-vân-An... Nếu người ta biết kiêng nể thì ít ra người ta cũng viết : « Sức cho ông tú Phạm... » Nhưng họ

minh không có quan, người ta cần gì, vì người ta biết rằng mình chẳng làm cóc gì được người ta.

An tức uất người, mặt tái mét, yên lặng đi đi lại lại trong ba gian phòng. Nga thấy vậy, bảo chồng :

— Cậu ngồi xuống mà nghe chú dạy, chứ sao lại cứ thọc tay vào túi quần mà đi như thế có mỗi chân không?

An quay lại gắt :
— Mợ mặc kệ xác tôi !

Ông điền Vạn thờ dài, phàn nàn :

— Nói chuyện với người không hiểu nghĩa lý, thêm bực mình !

Ngừng một lát, ông lại hỏi An :

— Vậy anh định ra sao ?
— Cháu chả định ra sao cả.

Cháu chỉ thích nghề nông, nhà cháu có hơn ba trăm mẫu ruộng, cháu phải ở nhà để trông coi lấy.

— Tôi xin trông coi cho anh. Anh cứ đi học, ở nhà đã có tôi. Tôi cam đoan với anh rằng anh không phải lo lắng một tí gì về việc nhà hết. Miễn là anh cứ gắng sức học thành tài để mai sau ra làm quan mà làm về vang cho họ cho háng.

— Không muốn tranh luận nữa. An vui tươi trả lời chú :

— Xin chú để cháu nghĩ chín đã. Cháu sẽ xin định liệu.

Tiền ông điền Vạn ra khỏi phòng, An quay vào mĩa mai báo vợ :

— Mợ cầu viện binh để tổng công kích tôi đấy, phải không ?

Nga tươi cười nũng nịu, đáp :
— Ô hay ! Em biết đâu ! Chú bảo chú sang chơi thăm anh.

Em có ngờ đâu rằng chú cụ anh.

— Thế sao mợ không bênh vực tôi lại đi a-dua với chú ?

Nga mắng yêu chồng :

— Anh à nói hay nhỉ ! Chú cũng như cha, anh quên rồi sao ?

An bịu mồm quay ngoắt ra vườn.

Hôm sau lại đến lượt ông cậu.

Cậu An, ông tổng Biên, xưa làm tổng sự, nay về nghỉ ngơi dạy đám đũa trẻ cho đỡ buồn. Ông điếm đạm, hiền lành và khi nói chuyện với An, không hề giữ quyền thức bá và như ông chủ.

Vì thế An yêu cậu hơn chú, và mỗi lần làm trái ý cậu, chàng vẫn lấy làm hối hận.

Lần này muốn tránh cãi lý với cậu, An chỉ ngồi im để mặc cậu nói, để mặc cậu khuyên bảo rồi đành. Đoan chàng ôn tồn đáp lại :

— Cảm ơn cậu dạy bảo, cháu sẽ xin vâng theo. Nhưng cậu để cho cháu nghĩ chín đã.

Thế là lớp kịch gia đình tay đôi nay đã chuyển sang tay tư rồi. Và An hiểu rằng từ đây chàng khó lòng sống bình tĩnh, và hưởng hạnh phúc được nữa.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

PHUC-LOI
1, Avenue Paul Doumer à Haiphong

Articles de Nouveautés
Chapellerie. Parfumerie
Lunetterie.
Cravates. Chemises Sport

MARQUE

BALTY

KHÔNG LẤY VỢ

TRUYỆN NGẮN của HOÀNG ĐẠO

TRONG gian phòng ấm áp, mây anh em ngồi quay quần chung quanh lò sưởi. Ngọn lửa cháy đỏ rực đốt màu hồng đều lên mặt mọi người.

Hải, đương đứng dựa vào bệ lò nhìn những làn khói thuốc lá đưa nhau ra cửa sổ, bỗng chợt nghĩ ra, cười nói:

— Bao cưới vợ đây, chúng ta xem đồ mừng chứ?

Tân đương cúi đầu viết, ngừng lên, sẽ lấy hai ngón tay từ từ nhấc điều thuốc lá hút dở lên miệng, đáp:

— Nó lấy vợ thất a? Chẳng mừng gì cả. Đã lấy vợ lại còn mừng.

Rồi chàng quay lại Thiệu. Thấy bạn ngồi mơ màng nhìn ra ngoài cửa kính. Tân vỗ vai rất mạnh, khiến cho Thiệu rất ngỡ ngàng, nhìn chàng ngỡ ngàng.

— Nay, nhà thi-sĩ, xin mời ngài trở lại với cõi đời xấu xa, dè dặt này cho. Bao nó sắp cưới vợ đây, thi-sĩ làm hồ một bài điệu ai nhé.

Mọi người ò lên phân kháng. Riêng Thiệu sẽ mỉm cười gương, rồi lại nhìn ra ngoài cửa sổ, đưa mắt theo từng lớp mưa phùn gió bắc thổi tạt về mặt bèn.

Tân nhìn Thiệu nửa ra vẻ miễn thường, nửa ra chiều chế riếu:

— Kìa thi-sĩ sao lại tm lìm thê? Hay là sức cảm sinh tình, anh lại tranh nhờ đến phần lễ lời, nhìn mưa phùn anh sức nghĩ đến sự lạnh lùng lúc vợ chồng người ta âu yếm nhau trong sự dịu dàng ấm cúng? Có thật thế thì cứ thử đem đi, tôi sẽ liệu làm một cho.

Thiệu quay lại, mặt hơi đỏ:

— Tôi ấy a? Tôi không bao giờ lấy vợ.

— Khá! Khá lắm. Phong, từ ban nãy vẫn ngồi im, trầm ngâm nhìn củ khói cháy trong lò sưởi, thỉnh thoảng nứt kêu rắc rắc và bản tặc ra những tia sáng, ngược mắt đám đám nhìn bạn, cười mải:

— Cổ nhiên là anh Tân khen khá. Lấy ra hội không lấy vợ từ đời nào đời uao, mãi bây giờ mới vợ được một người tâu thành, thảo nào anh mừng rui.

riêng, lời nhất định không lấy vợ. Mọi người nhao nhao:

— Lê gì? Vì lẽ gì?

Tân bỏ bỏ đáp:

— Con vì lẽ gì nữa? Vì vợ là một cái giấy đang bước chân anh, tay anh và cô anh, trời gở anh lại một xô. Người ta thường nói giấy tờ hồng, nhưng đó chỉ là một cái mìa mai. Sự thực, nó là một cái giấy xác xịch rần rợn đã Bien-nao, bên hơn Thép Đức quốc. Anh

ngắm nhai Tân-cung-oan: Có âm dương, có vợ chồng. Dầu từ thiên địa, cũng vòng phao thế...

Mọi người đều cười rộ. Hải nói: — Anh hát nghe khá lắm. Nhưng anh đã không muốn ở vòng thuyết lý, thì tôi trở về thực tế, trở về vun vãi với anh. Những lúc anh chán nản, những lúc anh thất bại, anh được nghe những tiếng êm-ôi, vỗ vè, an ủi, anh mới biết...

— Nhưng chính tôi sợ được an- ủi, vỗ vè, dỗ dành. Lời tho thê của phụ-nữ khiến tinh thần của đàn ông như mất sức mạnh. Những lúc tôi cần phải ghét, phải giận, phải lúc tôi hay uất ức, thì họ làm cho tôi trở nên bình thường, nghĩa là nhạt nhẽo vô vị... Con những lúc tôi cần bình tĩnh, thì họ làm cho tôi câu tiếu.

Phong xen vào một câu:

— Anh khinh mạn phụ-nữ quá. Dè dặt anh không bao giờ làm cho người ta câu tiếu. Có điều ở xã-hội ta, đàn bà chưa tiến hóa bằng đàn ông, cho nên làm lúc không hiểu nhau. Nhưng đó là những điều bất bình nhỏ có thể xảy ra giữa hai vợ chồng hay giữa hai người bạn. Anh chớ khó để lu tưởng vượt eo lên chất nữa, anh sẽ hiểu rằng con người ta sinh ra ở đời là để thành cặp, thành đôi. Về lại, một nhà hiền triết Ấn-đô có nói: « Hạnh-phúc của ta chỉ có thể tìm thấy ở người đàn bà hay ở trong riêng xâu ».

Tân phà lên cười: — Anh nên cho ông hiền triết Ấn-đô của anh trở về bên Ấn-đô để ông la đi một tích trong một cái riêng xâu nào ở bên ấy. Trời sinh ra đàn bà, đàn ông là để cho giống



Phong ngưng một lúc, nu cười mỗi giây một thêm về chế riếu:

— Nhưng hãy khoan. Cũng như anh có vợ rồi mới lập hội ở vậy, anh Thiệu... có vợ rồi mới nhập hội của anh được. Con bây giờ anh cho phép chàng tôi ngờ...

Thiệu cười, giọng quả quyết: — Anh nhất định ngờ thì cứ việc mà ngờ. Còn tôi vì một lẽ

đá mắc vào vòng, thì cả một đời anh, không còn trông mong gì nữa.

Hải nói:

— Làm gì mà yếm thế vậy, anh Tân? Lấy vợ, lấy chồng là theo lẽ tự nhiên của trời đất...

Tân chấp lại, cười mỉm:

— Phải, thuyết âm-dương, tôi biết.

Rồi chàng lấy giọng thật là nhẹ

HIVER 1936

Les plus beaux tissus pour complet

AVIATEX

Exigez le nom de la marque tissé dans la lisière Demandez-les à votre tailleur !

Pour le gros exclusivement : TAN-MY 3, Place Négrier HANOI

HOTEL DE LA PAIX — HANOI

Entièrement Remis Naut — Salle de Café Moderne — Billards Fraîche et agréable Au centre de la Ville et des affaires

La cuisine est réputée la meilleure de Hanoi Le Restaurant de La Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite, à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à 1p.20
Chambres R-P Bert à partir de 1p.50
Pension table au mois à partir de 35p.00
Chambre et Pension — id — 60p.00

Salle Grill-Room — Salons Particuliers Diners Fins sur Commande Téléphone n° 48

CHARLES GUILLOT — Propriétaire - Gérant

người khỏi bị diệt, có thể thờ. Còn truyện vợ chồng hay truyện hạnh phúc lại là một câu truyện khác. Có phải không nhà thi-sĩ?

Thiều cười đáp:

— Dịch rồi.

Phong nói:

— Bây giờ ta trở lại câu truyện cũ. Chúng tôi vẫn không hiểu vì lẽ gì anh Thiều không muốn lấy vợ.

Tân chân lời Thiều, đáp:

— Các anh này hỏi giờ lắm, tôi để báo...

— Phải, anh đã báo rồi, giờ đến lượt anh Thiều. Còn anh, thì im đi, là thượng sách.

Thiều cười:

— Các anh muốn biết vì lẽ gì?

Vì một lẽ rất giản-dĩ. Các anh có ai quen Đạo Nam-định không nhỉ?

— Đạo nào, có phải Đạo lấy cỏ Lan hoa khôi ấy không?

— Phải đấy. Chính ở anh ta mà tôi không muốn lấy vợ.

— Anh nói thế thì có trời hiểu.

— Không, thật vậy. Để tôi kể cho các anh nghe.

Thiều cúi xuống, nhặt một thanh củi ném vào lò, rồi nói tiếp trong sự im lặng:

— Tôi với Đạo là hai người bạn thân. Đạo cũng bằng trắc chúng mình, ngay lúc đi học đã có chí mưu những công cuộc lớn lao. Chúng tôi mến nhau lắm. Cho nên hôm anh ta cưới vợ, anh mời tôi cho được đi phụ lễ. Hôm ấy, lần đầu, tôi được thấy một người sung sướng. Sự vui mừng của Đạo hiện ra nét mặt. Đạo luôn luôn tươi cười, thỉnh thoảng thở mạnh như không giữ nổi được sự sung sướng tràn ngập cả linh hồn. Tôi nhìn bạn, không khỏi có ý thêm muốn. Đạo hôm ấy như một đứa trẻ con, trông thấy gì cũng khen nức nở là đẹp, là sinh: từ tia ánh nắng trên lá cây đến tá áo, hồng thướt tha trong khời pháo. Hình như hôm ấy anh ta mới tìm thấy thế giới vậy. Chẳng có gì khác: anh ta yêu, mà người yêu lại sắp về tay anh ta. Lúc tôi từ già, nơi mấy câu mừng sáo, Đạo bắt tay tôi thực mạnh, như muốn chặt một ít hạnh phúc

ở người anh ta sang tôi.

Rồi từ đó, tôi cũng không gặp Đạo nữa. Đã một đạo, tôi nghe nói anh ta đổi sang Lào. Tôi tưởng, là công việc bắt anh ta đi xa, nên không để ý đến. Bỗng một hôm, trời nóng, ngồi uống cốc nước cam ở một hiệu cao lầu, tôi gặp anh ta. Tôi không nhận ra anh Đạo vui vẻ của tôi nữa. Anh ta đã đổi khác nhiều. Hình như có điều gì buồn ám ảnh cái trán rộng của anh ta và đôi nụ cười tươi lặn ngáy trước ra một cái nhếch mép chua chát.

— Anh Thiều, anh là bạn thân tôi mới nói. Anh đừng lấy vợ, tôi khuyên anh điều ấy. Anh có lấy, hãy đợi lúc nào không thể đừng được nữa. lúc nào anh đã biết yêu, nghĩa là lúc anh đã hiểu rõ, biết rõ tình tình người anh yêu. Bằng không, anh sẽ làm, mà đã làm, thì không phương gì cứu vớt được nữa. Chính thế, Thiều à. Nếu còn tin ở sức mình, nếu còn hoài bão những công việc lớn, thì đừng nghĩ gì đến lấy vợ. Bằng không, anh sẽ mất hết chỉ hướng. Chỉ

không còn hy vọng gì.

Đạo nói, về rần ròi, háng háng. Sự cảm-động làm hai bàn tay anh to hơi run.

Đột nhiên, nét mặt anh trở nên lãnh đạm, thờ ơ, mệt mỏi. Tôi nhìn theo dõi mắt lơ đãng của anh ta, thì nhận thấy một người thiếu phụ vừa bước vào tiệm. Người thiếu phụ ấy là Lan. Lan không thay đổi mây: vẫn đôi lông mày sắc trên cặp mắt trong, vẫn đôi má ửng hồng và nét miệng đều đặn hình quả lăm. Tôi đứng đấy chao. Lan sẽ nghiêng mình đáp lễ, rồi nói với chàng:

— Câu làm em đợi mãi. Cậu quên à? Chúng mình phải đi sắm đồ sớm, còn đến nhà bác Tuấn ăn giỗ kia mà.

Đạo sẽ gặt đầu, bắt tay tôi, rồi ngoan ngoãn đứng đấy. Tôi nhìn theo hai vợ chồng thung thình đi ra, mơ màng ngẫm nghĩ.

Rồi từ đây, tôi này ra cái ý kiến không muốn lấy vợ.

Thiều nói xong, mọi người đều lặng im. Trong lo sợ, cừ đã chảy hết, còn trở lại than hồng ám-!



Trông thấy tôi, anh ta tươi tỉnh vui vẻ hẳn lại. Chúng tôi cùng nhau kể lể. Vui truyện, tôi bỗng nhắc đến thời kỳ bồng, đến những ngày vui đã qua. Nói đến đám cưới anh, tôi tỏ cho Đạo biết tôi hôm đó thật đã có lòng ghen, ghen sự sung sướng của anh ta. Tôi thấy anh ta giật mình, giờ tay lên như xua đuổi một ý nghĩ bực rọc. Từ lúc ấy, anh thần thờ trả lời liếng mặt. Một lúc sau, hình như không chịu được nỗi cảm động, Đạo trông khuỷu tay lên bàn, và nói với tôi luôn một mạch:

hoài vọng to tát, tinh tình cao thượng của anh sẽ chỉ đem dâng vào những việc lặt vặt, nhỏ nhặt, vô vị. Trong lòng anh, sẽ chỉ còn lại một mối hận bằng phẳng.

Đạo ngưng lại, mơ màng một giây như đuổi theo một giấc mộng lòng:

— Không phải tôi trách gì nha tôi. Nhà tôi, hiền lành, đảm đang như trăm nghìn người đàn bà khác. Tuy vậy, nếu có phải lấy được nỗi cảm động, Đạo trông đời niên hoa xưa, tôi cũng sẵn lòng... Đời tôi bây giờ là hết,

Mưa dòng năm sau, cũng trong gian phòng ấy, Hải, Phong và Tân ngồi chung quanh lò sưởi. Thấy Tân trông tay vào cảm lạnh lạnh nhìn ngon lửa cháy, Phong đưa:

— Nghĩ gì mà mơ màng như thi sĩ thế, anh Tân?

Tân mỉm cười, đáp:

— Tôi đương nghĩ một bài điệu vãn.

Nhĩ thong thả, chàng với trên bàn một cái thiệp mời đưa cho bạn. Hải, Phong xúm lại đọc:

« Bắc-ninh, ngày 11 tháng mồng. Vãng lệnh song đường, đến hôm 20 tháng này, tôi sẽ làm lễ thành hôn với cô Lê-kim-Dung, ái-nữ ông Lê-Đạo, nghị viên. Vậy đến hôm 13 này, xin mời các anh quở bỏ lại lễ xá sự chén rượu nhạt mừng cho tôi ».

Ký tên: Nguyễn-văn-Thiều

Hoàng-Đạo.

Mời lại

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies

1 lít dầu hỏa đốt

đặng 26 giờ

N° 821. — 200 Bougies

1 lít dầu hỏa đốt

đặng 18 giờ

N° 776. — 300 Bougies

1 lít dầu hỏa đốt

đặng 12 giờ



ĐÈN MANCHON KIỂU MỚI RẤT TỐT TÂN

Giờng giới chế tại Đức quốc — Bọt bằng dầu lửa và dầu sáng — Rất tinh xảo, rất lịch sự, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sủa, chịu đựng ngoài mưa gió — Sải đèn Petromax rất được tiên tân, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sự chột chắt điều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sải đèn manchon thiên nghệ đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kết luôn luôn.

Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÓN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :

PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. Đồ pha tăng các hiệu đèn đều có bán ở
N° 29 Bd TÔNG - ĐỐC - P. T. NG - CHOLON

ĐU'Ố' I ÁNH TRẮNG

của KHÁI-HUNG và TRẦN TIÊU

VĂN suốt mờ hơi, đọc đi đọc lại bức thư, lời lẽ quê kệch, vụng về, chữ viết nguệch ngoạc, ngông ngạo trên trang giấy học sinh kẻ chì.

Ông Văn,

Thưa ông, em khổ sở lắm, em chỉ muốn chết thôi. Nhưng em chưa biết làm thế nào để chết được bây giờ. Từ khi thầy em biết em có tội, thì ngày nào cũng uống rượu say rồi lái em ra đánh, vừa đánh vừa nhũc. Còn bu em thì chỉ khóc. Bu em bảo em viết thư cho ông. Em chỉ biết ông có còn thương em nữa không mà em viết, nhưng bu em bảo cứ viết, nên em cũng viết, chứ em chỉ muốn viết ti nao cả. Em đã bảo ông, em đã lấy van ông rằng ông chỉ lấy được em đâu, thế mà ông không nghe, ông cứ đồ danh em, làm khổ thân em thế này, bây giờ em còn mặt mũi nào dám nhìn thầy bu em nữa. Ông có còn thương em tí nào nữa thì ông định liệu cho em phân nào, em được nhờ phân ấy. Thấy em mà bị lang bảt va thì thực em làm cho nhà em xấu để đời. Vì vậy bu em bảo em viết thư cho ông để ông cho liền em với lại đưa em đi đâu cho qua kỳ sinh nở. Em sợ đời chứ biết gì, nên em tin nhờ ông, nhưng bu em chửi em, bảo em rằng ông lấy sao được em, ông là con quan mà thầy em thời chỉ làm trường tuần, khi nào ông thêm lấy em, khi nào có lớn lại để ông lấy em. Bu em nói thế thì em hiểu ra ngay, và em chỉ khóc cả ngày cả đêm. Hôm xưa đứng ở bờ ao em đã toan dìm đầu xuống nước tự tử cho rồi, nhưng em lại thương đũa bẽ ở trong bụng nó chả làm gì nên tội, nên em lại thôi, nên em không sao chết được. Ông xem thư này xin ông nghĩ lại cho em được nhớ.

Teo ký

Văn hai tay ôm đầu ngồi suy nghĩ. Chẳng không ngờ đâu lại xảy ra một sự tai hại đến thế. Ngon đèn điện trong chiếc bóng mờ tỏa xuống bàn giấy một làn ánh sáng xanh dịu khiến chàng hồi tưởng tới đêm trăng ấy, cái đêm trăng đã làm cho chàng trở nên điên rồ.

Và chàng như thấy hiện ra cái sân rộng lát gạch bát trắng với hai, ba chục người nhà quê vừa đàn ông, vừa đàn bà, con trai,

con gái quây quần chung quanh những đống lá thuốc tươi.

Đạo ấy Văn về thăm quê hương sau hơn bốn năm xa vắng. Chẳng theo học tại Hanoi, mà cha mẹ chàng là ngành thứ, lại ở luôn cả ở làm quan, nên ít khi chàng có dịp về làng. Lần này, chàng vừa đầu xong bằng tú tài, cha mẹ chàng thường chàng trăm

khi có người sang ngang, cái cầu mà ngày còn nhỏ mỗi khi theo bác đi viếng mộ, phải có người công chàng đi qua. Trên con đường hẻm rẽ vào làng, giữa những bãi tha ma, những thửa ruộng nước, chàng vui mừng nhận ra từng cái khuya, từng quãng vắng, từng khóm chuối, từng bụi tre. Nhất là cảnh đồng thuốc xanh rì thì vẫn y nguyên như ngày xưa, với

— Phải, Văn đây!

— Ô! đó rầy trông anh ấy to hơn nhỉ?

— Bốn, năm năm không về, làm gì mà chầy đời khác.

Văn vừa trả lời vừa trở mặt nhìn người đàn bà đứng dưới rãnh vườn:

— Nhưng bà là ai mà nhận ra được tôi?

Có tiếng cười trong trẻo ở sau lưng thuốc. Văn kiếng chân, rướn cổ, nghiêng đầu nhìn, nhưng chỉ trông thấy cái nón ba tầm, và hai cánh tay áo nâu:

— Ai mà cười ròn thế?

Người đàn bà cũng nhận nhớ cười theo:

— Cái Teo đấy, anh còn nhớ cái Teo không nhỉ?

Cái Teo? Không, chàng không nhớ. Thấy Văn đứng ngay người suy nghĩ, Teo bòn nón, lại gần nói với người đàn bà:

— Đền bu, anh ấy còn chả nhận được, nữa là con.

— À phải rồi, có Teo, thế mà xuyt nữa tôi quên.

Kỷ thực, Văn vẫn chẳng biết Teo là ai, nhưng vì thấy có bé xinh xắn, hay hay, chàng nói câu thế để làm thân. Con lạ gì cái tuổi ngoài hai mươi đương bông độ tình yêu!

Teo đắc chí lại cười:

— Ủ, có thể chứ. Trường nay anh đồ ông phân, ông lham, anh quên cả em.

Văn lo lắng nghĩ thầm: « Chết chưa! Em kia đây! Chẳng hiểu họ hàng ra sao đây? » Rồi chàng đứng vờ vẫn nhìn Teo:

— Có hái thuốc đấy à?

— Vàng hái thuốc. Sáng mai anh sang nhà đi ăn cỗ mừng nắng nhè?

Văn càng kinh hoàng: « Lại đi nữa! Di mình hần là bu Teo! » Muốn được chắc chắn, chàng hỏi:

— Thưa đi vẫn được mạnh?

Người kia vừa xếp lá thuốc lại thành chõng vừa đáp:

— Cũng khá thôi anh ạ. Độ đầu năm, tôi đã gao hạt châu ngã xuống hố đau mắt đến hơn một tháng, đã tưởng quê, nhưng sau nhờ được bà cử Thuận cho ít rượu... rượu gì, Teo nhỉ?

Teo cười:

— Rượu chổi!

— Ủ, rượu chổi. Tôi bộp có năm, sáu hôm đã khỏi hẳn, may quá, anh ạ.

(Xem trang 409)



bạc và cho phép muốn đi nghỉ mát đầu túy ý. Chàng trường ngay đến nơi đã sống với bà cả một thời kỳ niên ấu.

Xế chiều Văn về tới đầu làng. Những cảm-tưởng man mác làm rạo rức lòng chàng. Mỗi vật chàng gặp như một người bạn cũ hiện ra: Cái lạch nhỏ nước vẫn đỏ, cái cầu bằng tre vẫn chênh vênh, vòm rưng rình lão đảo mới

những luống đất vuông vắn, cao ráo, với những cây thuốc bẻ ngọn đầy là to bần, với những người con gái trong cái áo nâu non hay cái áo lụa dôi vai the, ngoài thất chặt chiếc giầy lưng màu hoa lý. Văn còn đương mê mải ngắm người và vật thì ở một vườn thuốc có ai nói:

— Kia, hình như anh Văn?

Văn quay lại vui vẻ đáp:

Đầu tháng 12

SẼ CÓ BÁN

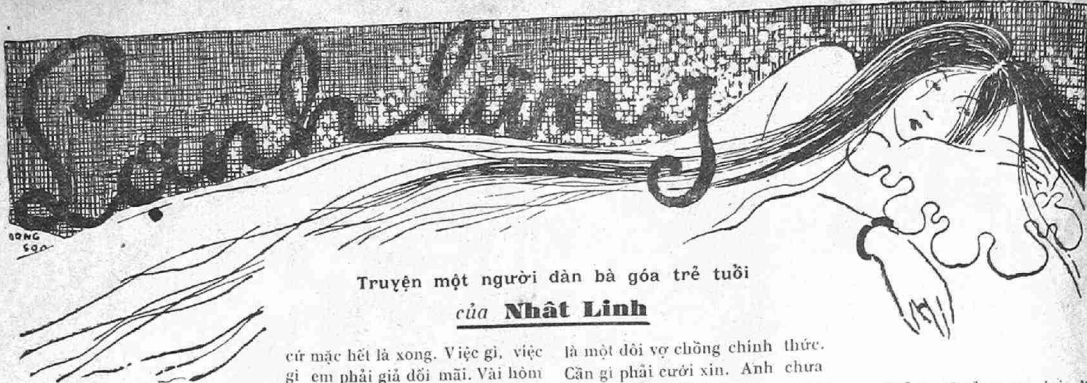
trông mái

của KHÁI-HUNG

MỘT THIẾU NỮ TÂN THỜI...

...VÀ MỘT CHÀNG ĐÁNH CÁ

Trên bãi biển Sầm-Sơn



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi
của Nhật Linh

(Tiếp theo)

THẤY Nhung ngồi yên có vẻ tự lự. Nghĩa giục:

— Em nghĩ sao? Chúng mình sẽ sống

như một đôi vợ chồng. Ai cấm chúng mình? Như thế này không là hai vợ chồng rồi à?

Nghĩa nắm chặt lấy tay Nhung khiến Nhung giật mình quay lại, lo sợ. Nghĩa hiểu ý, vội nói:

— Anh chỉ muốn coi em như một người vợ thôi. Từ độ chúng mình biết nhau, anh không lúc nào có ý gì khác, vì bao giờ anh cũng thương em và kính trọng em.

Nhung nói:
— Em không muốn ai kính trọng em nữa vì em có đủ hết các nét xấu. Đủ hết. Tiếng thơm của em? Anh biết rồi đấy; nếu những người vẫn kính phục em mà cũng biết rõ như vậy thì không hiểu họ nghĩ ra sao!

Có tiếng động ở ngoài cửa. Nghĩa nhìn qua cửa sổ, nói:

— Không sao. Trẻ con nó nghịch. Anh không bao giờ có khách đến chơi cả.

Chàng kéo một cái ghế lại gần. Nhung nói:
— Anh ngồi xuống đây kéo đúng mãi mới chán.

Rồi nàng kể cho Nghĩa biết những nỗi khổ của nàng ở nhà, những nỗi khổ của một đời góa, không tài nào thoát ra khỏi.

— Em phải sống mãi như thế, vì em biết không bao giờ em có can đảm để mà thoát ra... Giá ngay từ trước, em liều lĩnh cho mọi người quen đi, không để họ kính trọng em như thế thì đâu đến nỗi sinh chuyện. Bây giờ hơi một tí là ầm-ĩ lên ngay.

Nhung nói xong cười nhạt, Nghĩa nói đùa:

— Thế là em lại tự giam em vào tù. Đáng thương thật.

Chàng kéo đầu Nhung đặt vào vai mình, dịu dàng nói:

— Bây giờ em lại bị anh giam vào cái nhà tù của anh, một cái nhà tù êm ái... Anh tưởng em

cứ mặc hết là xong. Việc gì, việc gì em phải giả dối mãi. Vài hôm nữa, em nói rõ cho cụ ả biết ý em định, rồi em sẽ xin phép thầy mẹ. Còn gì để dằng hơn...

— Thầy mẹ em không bao giờ cho phép rồi.

— Nói mãi rồi thầy mẹ cũng đến bằng lòng.

Nhung chép miệng:

— Vô ích, vì em biết lắm. Thà em chôn đi cho khuất mắt ai còn hơn là ở nhà trông thấy mẹ em khổ vì em.

Nghĩa nói:
— Thế thì em định ngay đi, vì

là một đôi vợ chồng chính thức. Cần gì phải cưới xin. Anh chưa có vợ, em góa chồng...

Mấy lời Nghĩa nói làm Nhung trong lòng êm ả. Nàng nhìn Nghĩa hai con mắt long lanh, và bất giác giờ tay vịn lấy vai Nghĩa như đối với một người chồng, bằng khuâng nói:

— Em cũng nghĩ như anh. Việc gì mà phải giả dối.

Hai người im lặng và không ngờ rằng những câu vừa nói chỉ là những câu dễ thủ với nhau cái ý muốn ngầm ngầm trong lòng, cái ý muốn không thể tránh được

— Thỉnh thoảng em lại đến chơi.

Tuy nói vậy và tuy đã cảm lấy quả nham, nhưng nàng vẫn biết rằng chưa về được. Từ lúc ra bàn uống nước nhìn qua cửa sổ, nàng đã thấy trời lấm tẩm mưa, nên biết chắc rằng Nghĩa sẽ giữ nàng ở lại. Nhung mở cửa; một luồng gió lạnh thổi lọt vào đưa theo mây hạt mưa. Nghĩa đứng lên ra khép cửa lại, rồi cầm lấy tay Nhung:

— Trời mưa. Em về làm gì vội.

Nghĩa giờ tay đỡ lấy người Nhung đẩy vào, ả yếm, thò thế bên tai:

— Em nhớ nào để anh ngồi một mình buồn trong lúc trời mưa.

Nhung vừa đi theo đã tay của Nghĩa vừa nói:

— Thôi, anh để em về. Thiếu gì lúc, anh về với gì.

Câu nói vô tình ngộ hại ý khiến Nghĩa yên trí rằng Nhung bằng lòng. Chàng mỉm cười nói:

— Thật là một trận mưa tình cơ quý hóa cho anh, cho vợ chồng ta.

Nhung thấy Nghĩa vừa nói vừa thờ mạnh và nắm chặt lấy cánh tay nàng. Lúc đó, nàng tưởng quả tim ngừng hẳn lại; hai con mắt nàng vẫn nhìn ra phía cửa sổ có ánh sáng như người cần cứu. Nhung biết chắc rằng lần này thì nàng không thể giữ gìn được nữa và nàng thấy không cần phải giữ gìn nữa. Lòng khát khao ngầm ngầm bấy lâu không có sức kiềm chế nổi bùng ra như một ngọn lửa không thể nào dập tắt. Tiếng Nghĩa nói bên tai mỗi lúc một vang lơn tha thiết. Nhung thở dài một cái mạnh, nuốt nước bọt rồi về giật mình báo Nghĩa:

— Kia mưa bắt cả vào nhà. Anh không ra đóng cửa sổ lại.

Mưa mỗi lúc một to. Lúc Nghĩa tiến Nhung ra cổng thì trời đã chiều. Nhung lo lắng nói:

— Không biết khi về nói ra sao đây.

Nghĩa giờ hai tay cầm lấy bàn tay Nhung nhìn thẳng vào mặt nàng, mỉm cười sung sướng:



đợi, đợi mãi rồi cũng không khác gì cơ mà. Chỉ làm chúng mình đau khổ vô ích thôi. Tai tiếng...

Nhung ngắt lời:

— Tai tiếng, em không cần gì tai tiếng nữa... Em muốn người ta kính em còn hơn kính trọng em như thế này. Người ta biết em theo giai, em cũng không lấy làm xấu gì.

Nhung ngưng mồm khi nói đến hai chữ « theo giai ». Nghĩa nhận thấy điều đó, vội nói:

— Chúng mình đã có tội tình gì cho cam. Sao chúng mình lại cứ cho việc chúng mình làm đây là lần lút, xấu xa. Bắt đầu từ phút này chúng mình cứ coi như

của một đôi trai gái ngồi tình tứ với nhau, không có gì ngăn cản. Nhung lo sợ không dám nhìn vào mắt Nghĩa, vội cúi đầu xuống, thong thả kéo tay ra, đứng dậy hỏi:

— Nhà anh không có nước cho em uống?

Nàng lại gần một cái bàn để xát ở tường cầm ả rót một chén đầy mời Nghĩa:

— Anh uống.

— Em uống trước đi.

Nhung uống một hơi cạn, rồi nói với Nghĩa:

— Thôi, em về nhé.

Nghĩa nhìn Nhung không đáp. Nhung ra phía cửa, quay lại nói:

ĐUỔI ANH TRẮNG

(Tiếp theo trang 407)

— Cảm ơn em. Em nhớ giữ lời hứa đấy, đừng để anh đợi.
Chàng mở cửa gọi xe. Nhưng nói :

— Anh hồi thuê lên chợ, anh ạ.
Trời mưa nên bằng phố vắng ;
Nhưng cầu thân sợ có người trông thấy với phủ vật áo sau lên đầu và có y để vật áo ru thấp xuống che khuất hai con mắt.

Ngồi trong xe, nhìn ra cảnh hàng phố và những người qua lại đi dưới mưa tầm tã. Nhưng rạo rức, hồi hận ; nàng thấy nàng là một người hư hỏng và đời nàng là một đời bỏ đi, tan tác, rã rời như những cây ướt mưa bị gió dập hai bên đường. Nàng không có ngờ đâu có ngày lại xa xuống thấp đến như thế này được. Nàng rung rung muốn khóc. Nhưng cùng với hai giọt lệ ứa ra ở khoeo mắt. Nhưng thấy một nỗi sung sướng mau mại này ra ở trong lòng, với những điều ước vọng mơ màng về một cuộc đời mới mẻ, đáng sống và tốt đẹp hơn cái đời như nhuộm của nàng hiện giờ. Nàng ngắm nghĩ :

— Có gì mà như nhuộm... và lại nếu mà xấu nữa, thì cái xấu ấy còn hơn cái đẹp giả dối, đánh lừa mọi người.

Nàng tìm hết cố để tha thứ cho cái tội của mình :

— Mình làm gì có tội... nếu mình coi Nghĩa như một người chồng. Khác gì đâu ?

Bỗng Nhung thốt nhiên lo sợ mình có thai. Nàng thấy tối tăm cả mây mặt, ngồi lặng đi một lúc lâu, rồi như người không cần gì nữa, nàng chép miệng :

— Có thể mình mới bắt được mình lừa được.
(Còn nữa)

Nhất Linh

ĐI TÀU BAY

Ngày 24 tháng 10 năm 1936 là một ngày đáng kỷ niệm của trường Thăng-Long, một trường tư thục to vào bậc nhất ở Đông-Pháp ; Trường ấy cho học trò và các ông bạn của nhà trường (Les amis de l'école Thăng-long) đi tàu bay (nghĩa đen)

Mỗi năm trường Thăng-Long mở một ngày hội học-sinh. Năm ngoái tổ chức một ngày chớp bóng. Năm nay tổ chức một ngày tàu bay.

Trường là một ý kiến hay, vì không những bọn học trò và các ông bạn của trường Thăng-long được niềm vui thú « đi máy về gió » (giống báo Trung-bắc) mà họ còn được hết đầu làm quen với sự nguy hiểm cuối máy bay và hiểu qua loa về các bộ phận, máy móc của máy bay nữa (có một thiếu tá nói chuyện và diễn giảng cho nghe).

Lúc ao rắng sáng năm trường Thăng-Long sẽ tổ chức một ngày tàu ngầm, cho bọn học trò và các ông bạn được niềm vui thú đi dưới đáy sông đại dương.
Nh. L.

Văn văn chưa rõ người đàn bà, và nhất là Tèo với chàng có họ xa hay gần. Liên đánh bạo hỏi :

— Thưa đi, tôi hồi thế này không phải đi bỏ quá đi cho. đi với tôi có họ thế nào nhỉ ?
— Ở phải đấy, hỏi cho biết chẳng cứ gọi là đi mà chẳng hiểu

— Thôi, đi hái thuốc, tôi xin về.
— Anh về đấy à ? Mai mới anh sang ăn cỗ mừng nàng nhé...

— Thưa đi, tôi hồi thế này không phải đi bỏ quá đi cho. đi với tôi có họ thế nào nhỉ ?
— Di cứ nói thế ?
Văn lững lờ trở về nhà. Một lát quay lại trông thì bọn

thế nào với nhà ta nhỉ ?
— À, họ xa. Bà ấy với bà lớn nhà là đôi cháu đi.

— Sao là ấy bảo là đôi con đi ? Nhưng đôi cháu gì là thế nào ?
— Là thế này : bà ấy với bà lớn nhà là chị em con chú con bác.

— À ! Thế thì xa thật !
Văn nghĩ đến Tèo mà thốt ra câu ấy. Rồi sợ Vinh ông ngờ vực chàng hỏi luôn :

— Có chỗ cho tôi ngủ, không đấy ?
— Có chứ.
Văn quay ra gọi :

— Bé ơi !
— Cái gì đấy, thầy ?
Một người trẻ tuổi, lực lưỡng, to lớn ở dưới bếp chạy tới.

— Mày lên mở cửa gác quét dọn, lau chùi rồi lấy màn tày ra mắc nhé. Chia khóa tao treo ở đầu giường ấy. Đề tao đi bảo bu mày xo gạo thổi cơm. Mả kia, thằng bé lạ chưa ? Không chấp tay chào cậu à ? Để nó quên cậu tú Văn rồi đấy.
Bé vui vẻ :

— Ồ ! Cậu văn. Bây giờ cậu nhớn nhỉ ?

— Tao hám một tuổi lại chả nhớn.

— Thế thì hơn con hai tuổi.
Văn mơ màng ngược nhìn mấy ngón cau, trông bên tường hoa :

— Con gái làng ta đẹp lắm, chú Vinh ạ !
Ông Vinh cười :

— Ở đằng ngoài kia, chứ khu ta có quai ai ?

— Thế cái Tèo chả đẹp là gì ?
— Ờ nhỉ ! Cái Tèo ! Nó mới nhớn lên. Trông cũng khá... Tôi nay ở nhà chủ trương Mẫn rọc thuốc đấy.

— Thế à ?
Ký thực, Văn chẳng hiểu rọc thuốc nghĩa là gì.

(Còn nữa)

Khái-Hưng và Trần-Tiêu

NHỮNG BỨC THƯ TÌNH

in ở nhà in Việt-Báo

chậm lại ít lâu

đề đợi chữ mới

đi ra sao. Thế này này : bà ăn với tôi là đôi con đi !

— À ! đôi con đi !
Thực ra Văn chỉ rõ bà kia có họ với mẹ mình mà hình như lại họ xa.

— Quan lớn, bà lớn có về chơi không, anh ?

Văn dăm dăm ngắm nghĩa hai bàn tay Tèo mềm mại thoăn thoắt tĩa là thuốc, chẳng để ý vào một sự gì khác, khiến người đàn bà đã nhắc lại câu hỏi một lần nữa mà chàng vẫn không nghe tiếng. Thấy vậy, Tèo quay lại tỏ mò nhìn chàng, mỉm cười ngây thơ nói :

— Anh Văn để điếc đấy, bu ạ.
Văn cũng cười, chẳng hiểu sao Tèo lại bảo mình điếc. Nhưng xách va-li đứng giữa đường nói chuyện, Văn chợt nhận thấy cử chỉ ấy hơi khó coi, nhất những người hái thuốc ở các thửa vườn

lần cập lại cứ luôn luôn đưa mắt về phía mình và khúc khích cười với nhau. Chàng liền ngẩng đầu chào :

người hái thuốc đã khuất trong những luống cây to lá.

— Chà mẹ Văn giặc cho một người em họ ở trong nhà. Nghe cô liếng chó xủa ngoài công, người ấy vội chạy ra thì vừa gặp Văn :

— Ồ ! Cậu đã về. Qui hóa nhỉ ?
Quan lớn, bà lớn có về không ?

— Không, chú ạ.
— Cậu đưa va-li tôi xách. Sao cậu không bảo anh xe anh ấy mang vào chợ.

— Anh ta gặp khách ngược, nên tôi để anh ấy kéo chẳng nhớ mặt của anh ấy một chuyến xe.

Với lại cái va-li của tôi cũng chẳng nặng gì.

Rồi Văn hỏi luôn :

— À này, chú Vinh, cái Tèo là con cái nhà ai thế nhỉ ?

Ông lão cười :

— Sao cậu lại biết cái Tèo ? Nó con chú trương Mẫn.
— Thế bà trương Mẫn có họ



Đã có bán

« BONG MÂY CHIỀU »

của
HÀN-THẾ-DU
Giá **0\$35**

Nhà xuất bản ĐỜI NAY đứng bán. Bru phiếu xin gửi về
ông **NGUYỄN-TƯỜNG-TAM**, 80 Grand Bouddha, HANOI

Tổng phát hành : 44 Hàng Du Hanoi

100 PHẦN 100

Cách chữa lậu trong 24 giờ

Kinh niên trong 2, 8 tuần

Nhận chữa khoán từ 3p.00

Muốn ai cũng biết đến một thứ thuốc công hiệu nhất, khỏi rút hẳn, không lẫn với thứ thuốc khác có hại, làm cho bệnh nhân tiêu mất tất mạng — nên chúng tôi đã ấn hành 30.000 quyển sách nói về cách chữa bệnh phong tinh và bệnh của phụ nữ. Phần đông bệnh nhân đã theo phương pháp đó, điều khỏi một cách chắc chắn, viết thư gửi về cảm ơn và khuyến khích, chúng tôi xin gửi lòng và lúc nào cũng phần đầu nghiên cứu thêm (xin miễn viết thư riêng).

Bệnh lậu đương thời kỳ phát : buốt, ra mủ, nặng đến đau chàng nữa, chỉ một lọ thuốc số 58 giá 0 p. 50 là khỏi hẳn,

Nọc chưa hết, nước tiểu có vẩn (filaments), thỉnh thoảng ra tí mủ nhỏi ngứa trong đường tiểu tiện, ăn của độc, hoặc làm việc nhọc, bệnh như lại phát — người thân kém lại đau lưng, mỗi xừng nữa. Bệnh Giang-mai còn lại : giắt thịt, thỉnh thoảng nổi chấm đỏ như muỗi đốt, dùng thuốc 63 — 1 p. 50 một hộp sẽ khỏi rút nọc.

Nhận chữa khoán từ 3 p. 00. Lần đầu, ai dùng thuốc, thân hành địa nơi sẽ biểu một bản. Ở xa gửi về 0 p. 20 timbres cước phí, sẽ gửi thuốc đến tận nơi. khắp các tỉnh đều có đại-lý,

BINH-HU'NG 67 PHỐ CỬA NAM HANOI

Tiền-ích Thất-binh, Phúc-hưng-long Camphamine, Mai-
DAILY | ành Haiphong, Đám-u-Đáp Kỳ-lưa, Phú-lương Sontay.

CHO TIỆN VIỆC TIẾP
KHÁCH TỪ NAY

Phòng **C. P. A.**
COMPTOIR DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE

Tất cả các bạn muốn đăng
quảng-cáo, hay giao-dịch mọi
việc về quảng-cáo xin đến

Salon de coiffure **TRAC**

86 Hàng Gai Hanoi thương lượng vì
M. NGUYỄN-TRỌNG-TRAC directeur
C.P.A.

lúc nào cũng sẵn sàng tiếp các bạn ở đó.

Lệ chung về việc mua báo

(Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền).

Xin nhớ rằng, bao giờ cũng vậy, nhà báo nhận thư mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.

AI sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm hạn.

N. N.

Imprimerie Thuý-Ký — Hanoi

**P
O
U
R**

Tous vos imprimés
Papier à lettre
Factures
Cartes de visite
Cartes de mariage
Cartes deuil

Adressez-vous à l'Imprimerie :

THUY-KY 98, Rue du Chanvre - Hanoi
48, Rue Jules Ferry - Hanoi

LẦN ĐẦU TRONG Y-HỌC VIỆT-NAM QUYỀN

« NAM-NỮ BẢO-TOÀN »

mà báo Khoa-Học đã tặng cho tác giả của nó : ... ông y-hoặc Lê-huy-Phách là người đã chú ý nghiên cứu về thuốc Nam thuốc Bắc, nay ông lấy kinh nghiệm mà xuất-bản quyển sách có ích này...

« Nam-Nữ-Bảo-Toàn » chuyên nói những bệnh của Nam-Nữ thanh-niên ta lại có cả bài thuốc để chữa bệnh. Thật là một quyển sách thuốc rõ ràng và dễ hiểu, bạn trẻ nên có để làm cẩm nang...

« Báo Annam Nouveau » : «...M. Lê-huy-Phách qui s'est spécialisé depuis nombre d'années dans les maladies vénériennes, vient de faire paraître un livre d'hygiène sexuelle : Nam-Nữ-Bảo-Toàn. Un préjugé fâcheux a toujours existé chez nous qui fait que les parents cherchent à tenir les enfants dans l'ignorance complète de cette question pourtant vitale, c'est bien le cas de le dire. A notre avis, on ne peut préserver les adolescents des maladies vénériennes que si l'on leur en démontre toutes les horreurs et les terribles conséquences. C'est un grand plaisir que nous recommandons le nouveau livre de M. Lê-huy-Phách à la jeunesse »

« Báo Trưng-Bắc-Tân-Văn » : «...Cuốn Nam-Nữ-Bảo-Toàn này thuộc về y-học, ông Phách đã dày công nghiên-cứu, sưu-tầm mới biên thành sách... »

« Bữa với cuốn Nam-Nữ-Bảo-Toàn này tôi sẽ đi vui lòng cảm bút giới thiệu là vì thấy ông Lê-huy-Phách, lần đầu trong y-giới Việt-Nam đem thực học giúp ích cho đồng-bào về những bệnh nguy-hiểm với các bài thuốc giá trị... »

« Bữa với cuốn Nam-Nữ-Bảo-Toàn này tôi sẽ đi vui lòng cảm bút giới thiệu là vì thấy ông Lê-huy-Phách, lần đầu trong y-giới Việt-Nam đem thực học giúp ích cho đồng-bào về những bệnh nguy-hiểm với các bài thuốc giá trị... »

« Bữa với cuốn Nam-Nữ-Bảo-Toàn này tôi sẽ đi vui lòng cảm bút giới thiệu là vì thấy ông Lê-huy-Phách, lần đầu trong y-giới Việt-Nam đem thực học giúp ích cho đồng-bào về những bệnh nguy-hiểm với các bài thuốc giá trị... »

« Bữa với cuốn Nam-Nữ-Bảo-Toàn này tôi sẽ đi vui lòng cảm bút giới thiệu là vì thấy ông Lê-huy-Phách, lần đầu trong y-giới Việt-Nam đem thực học giúp ích cho đồng-bào về những bệnh nguy-hiểm với các bài thuốc giá trị... »

giá-trị như thế, nên trong hàng của ông Phách, ông đã bán long của bài này. Sách « Nam-Nữ-Bảo-Toàn » đã bán hết các báo-chi ba kỳ ca-tung và... nghiên-xất ban-quan cũng nói thêm rằng: Toàn » cũng như có một quyển « Nam-Nữ-Bảo-Toàn » cũng như có một quyển lang-lạc chuyên về tất bệnh cho gia đình mình.

Mua buôn hỏi tại :

NAM-KÝ THU' QUẢN

17, Francis Garnier, Hanoi

Có bán tại các nhà Đại-Lý Lê-Huy-Phách và các hãng sách lớn mọi nơi

Lisez et faites lire

L'EFFORT

HERDOMAIRE POLITIQUE
ET LITTÉRAIRE
PARAISSANT LE VENDREDI

Adressez correspondances à :
M. VU-DINH-DY
21 Rue Harmand - HANOI

TRƯỜNG THANG-LONG

là trường tư thục to nhất,
vững bền nhất ở Đông-Pháp

Le Gerant Nguyễn-Trường-Tam

LƯƠNG NGHI BỒ THẬN

« Lương nghi bồ thận » số 20 của Lê-huy-Phách báo-chế rất công phu. Có vị phải tìm phơi hàng tháng để lấy đương khí; có vị phải chờn xuống đất đứng 100 ngày để lấy thổ khí. Thuốc này làm toàn bộ được sinh khí, cố tinh, và đất nhất là vị « hải cầu thận ».

THẬN HƯ

Đau lưng, mờ mắt, vàng đầu, ứ tai, rụng tóc, tóc vàng, thời thường mệt mỏi, tiểu tiện vàng, trong bất thường...

Di-tính. — Khi trông đến đực trong mà cường dương, không cứ lúc nào đều tiết ra một ít tinh khí. Có người lúc nào quy-đầu cũng có, di-tính.

Mông-tính. — Bởi thận bất cố mà khi nằm mơ ngủ trông như mình giao hợp với người đàn bà mà tinh khí cũng xuất ra.

Hoạt-tính. — Ngũ tạng đều yếu mà Thận tạng lại yếu hơn nhất, khi giao hợp tinh khí ra mau quá.

Lạnh-tính. — Tinh khí lạnh. Có bệnh này có khi mất hẳn đường sinh dục.

Nhiệt tính. — Bởi tạng người đa nhiệt, nên tinh khí cũng nhiệt...

Có các bệnh kể trên dùng « Lương Nghi Bồ Thận » số 20 của Lê-huy-Phách được sinh khí, cố tinh, chỉ 2, 3 hộp đã thấy hiệu nghiệm. Hàng nghìn người ơn nhờ thuốc này mà có con nối hậu! Giá \$90 một hộp.

TỰ LẠI HUYẾT

Những người da xám, mắt xám, rức đầu, chóng mặt, đau mỗi thân-tế, buồn bã chán tay, ăn không ngon, ngủ không yên... Nhất là các bệnh tinh huyết hư, hoặc sinh nở nhiều lần, tổn hại châu huyết và các cơ tự có hành kinh nhưng huyết ra rất ít mà sắc huyết tím nhạt... đều vì chân huyết suy nhược mà làm các bệnh như trên. Dùng « Tự Lại Huyết » số 68 là một thứ thuốc bổ huyết tốt nhất, chế luyện rất công phu, chọn toàn bằng

những vị thuốc bổ huyết, nên công hiệu rất nhanh, chỉ dùng 1, 2 hộp là huyết hư đổi được huyết tốt. Giá \$90.

LẬU, GIANG MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Thuốc chữa bệnh lậu, Giang-mai của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc-tái, uống vào khỏi ngay. Trăm nghìn người dùng, trăm nghìn người khỏi. Khắp Đông-Dương ai cũng công nhận rằng: Lậu, Giang-mai không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi.

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0\$80. — Mối mắc, kinh niên, ra mủ, buốt tức... nhẹ hay nặng từ bìc nào, uống thuốc này khỏi ngay. Uống vào là khỏi, van người không sai một.

Giang-mai số 18 giá \$100. — Lở loét khi đầu, phát hạch, lên soài, mọc mào gà, hoa khế, đau xương, giắt thịt... nặng tới béc nào cũng chỉ dùng hết 2 hộp « giang-mai » số 18 này là nhiều.

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12 giá 0\$80. — Một thứ thuốc chế theo hóa-học có tinh-cách đặc-biệt sắt trung, lọc máu. Lậu, Giang-mai chữa tuyệt nội: tiểu tiện khi vàng, khi đục, có cặn, có vẩn, nhồi nhối ở trong ống tiêu, rớt khi đầu, khắp thân thể đau mỏi, tóc rụng, mờ mắt, ứ tai, giắt thịt... uống « Tuyệt Trùng » số 12 này lần với « Bồ ngũ tạng » số 22 (giá \$100) nhất định khỏi hẳn.

ĐÀN BÀ BỊ DI NỌC BỆNH PHONG - TÍNH

Đàn bà bị di nọc bệnh Phong-tính ra khi hư, tiểu tiện trong, đục bất thường, có giầy, có cặn... đau bụng nổi hồng, huyết ra xám đen, có khi lẫn mủ. Khắp thân thể thường đau mỏi, buồn bã chán tay, rức đầu, chóng mặt, mờ mắt, ứ tai... Dùng « Đoàn can khí-hư âm » số 37 (giá \$100) và « Tảo nhập khí hư trung » số 38 (giá 0\$50) khỏi hết các bệnh kể trên, lợi đường sinh dục về sau. Có bệnh hỏi qua người đã dùng sẽ biết.

EM, MÀ ANH YÊU QUI



Cò năm chữ... Nhưng biết bao nhiêu nghĩa đối với một cô thiếu-nữ muốn lấy chồng sung đáng. Người đàn ông bao giờ cũng say đắm vì da mặt mịn màng, chong chéo và trắng, màu da thanh. Ngày nay, đàn-bà có thể làm tăng gấp đôi vẻ đẹp của mình bằng một cách dân-dị, dùng **Crème Tokalon**, màu trắng (không mờ). Trong ba ngày, sẽ thay đổi một cách lạ thường. Những lỗ chân lông giãn-ra, tàn hương và vết dãn vì nhọc mệt, sẽ biến dần đi mà da trở nên sáng và mịn. Nếu các cô có muốn đàn ông yêu qui tha thiết, thì thử dùng cách đã nói trên.

ĐẠI-LÝ:

F. Maron A. Pochat & C^{ie}
45-47. Bd Gambetta, HANOI

LẦN ĐẦU TRONG Y-HỌC VIỆT-NAM « QUYỀN NAM-NỮ BẢO-TOÀN »

mà báo Khoa-Học đã tặng cho tác-gia của nó: «... ông y-học Lê-huy-Phách là người đã chịu khó nghiên cứu về thuốc Nam thuốc Bắc, nay ông lấy kinh nghiệm và xuất-bản quyển sách có ích này... » « Nam-Nữ Bảo-Toàn » chuyên nói những bệnh của Nam-Nữ thanh-niên tu lại có cả bài thuốc để chữa bệnh. Thật là một quyển sách thuốc rõ ràng và dễ hiểu, ban trẻ nên có để làm cẩm nang... » **Báo Annam Nouveau:** «... M. Lê-huy-Phách qui s'est spécialisé depuis nombre d'années dans les maladies vénériennes, vient de faire paraître un livre d'hygiène sexuelle: Nam-Nữ Bảo-Toàn. Un préjugé fautiveux a toujours existé chez nous qui fait que les parents cherchent à tenir les enfants dans l'ignorance complète de cette question pourtant vitale c'est bien le cas de le dire. A notre avis, on ne peut préserver les adolescents des maladies vénériennes que si l'on leur en démontre toutes les horreurs et les terribles conséquences « C'est un grand plaisir que nous recommandons le nouveau livre de M. Lê-huy-Phách à la jeunesse » **Báo Trung-Bắc Tân-Văn:** «... Cuốn Nam-Nữ Bảo-Toàn này thuộc về y-học, ông Phách đã dày công nghiên cứu, sưu-tầm mới biến thành sách... » « Đối với cuốn Nam-Nữ Bảo-Toàn này tôi sẽ đi với lòng cảm bút giới thiệu là vì thấy ông Lê-huy-Phách, lần đầu trong y-giới Việt-Nam đem thực học giúp ích cho đồng-bào về những bệnh nguy-hiểm với các bài thuốc gia-truyền... » Bản-quản thấy quyển sách có giá-trị như thế, nên thưởng lương cùng ông Phách, ông đã bằng lòng cho bản-quản làm **Tổng-phát-hành** quyển sách ấy. Sách « Nam-Nữ Bảo-Toàn » đã được hầu hết các báo-chỉ ba kỳ ca-quang và hoan-nghênh, vậy bản-quản cũng nói thế n rằng: trong nhà có một quyển « Nam-Nữ Bảo-Toàn » cũng như có một thầy lang lão-luận chuyên lo tại bệnh-chogia-dinh-mình.

MUA BƯỚC HỒI TÀI:

NAM-Y THƯ-QUẢN
17, Francis Garnier, Hanoi

Có bán tại các nhà đại-lý Lê-Huy-Phách và các hàng sách lớn nơi

NAM NỮ THANH-NIÊN CẦN ĐỌC

I. HAI BỘ MÂY SINH DỤC. — Nói rõ những bệnh thuốc về huyết của đàn bà và những bệnh thuốc về tinh khí của đàn ông. Có chụp hình các bộ phận sinh dục.

II. PHONG TÍNH CẦN BỆNH. — Giải thích rõ ràng những bệnh phong tính. Dạy cách điều trị như-sao cho bệnh được khỏi tuyệt-nội? Có chụp ảnh hình các vết-trùng bệnh phong-tính.

Hỏi xin tại nhà thuốc hoặc các đại-lý. Ở xa gửi 0\$50 thêm.

LÊ-HUY-PHÁCH

Số nhà 149, Phố Hàng Bông — HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI. — Hải-phong: Nam-Tân, 100 Bonnal. Thái-Bình: Minh-Đức, 97, Jules Piquet. Hải-dương: Phú-Vân, 3, phố Kho-Bạc. Hoàng-y: 5, Théaires. Lạng-Son: Lý-xuân-Quy, 10 bis Rue du Sel. Nam-Định: Việt-Long, 28 Campeaux. Ninh-Bình: Ich-Tri, 41, Rue du Marché. Vinh: Sinh-huy-được-diêm, 59 Phố Ga. Huế: Vạn-Hoa, 29 Paul Bert. Tây-Hóa: Nguyễn-xuân-Thiền. Quy-nhon: Trần-văn-Thắng. Nha-Trang: Nguyễn-dinh-Tuyên. Saigon: 109 Rue d'Espagne et 148 Albert Daka et 15 Amiral Coarbet. Thudaumot: Phúc-hưng-Thái. Cantho: Photo Hangong...

NGÀY NAY

TÒA-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ:

80, Đường Quan-Thánh, 80 — HANOI
Giấy số: số 874

GIÁ BẢO	MỘT NĂM	6 THÁNG
Đông-Dương	2\$80	2\$00
Pháp và thuộc-địa	4.20	2.50
Ngoại quốc	7.50	4.00
Các công sở	6.00	

MUA BẢO KÈ TỜ 1^{er} và 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN-TƯỜNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI

MỠI GÓI XANH

0 \$ 05

*Fumez le Job
ou ne fumez pas*

MARYLAND EXTRA	étui blanc.. ..	0\$12
SUPÉRIEURES	étui bleu	0,12
SURFINE	Paquet rouge.. ..	0,12
	— vert.. ..	0,05

Thuốc lá **JOB** chế
tạo ở xứ ALGERIE như
đã có hiện trên các gói